

• BIÊN DỊCH ANH - VIỆT, VIỆT - ANH
• TÌM HIỂU VĂN HÓA VIỆT NAM

CHỦ BIÊN
Hữu Ngọc
Lady Borton

RỐI NƯỚC Water Puppets



**VIETNAMESE CULTURE
FREQUENTLY ASKED QUESTIONS**



Thế Giới Publishers

RỐI NƯỚC
WATER PUPPETS

CHỦ BIÊN
HỮU NGỌC - LADY BORTON

THAM KHẢO BIÊN DỊCH
VĂN HÓA VIỆT NAM

RỐI NƯỚC

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI
Hà Nội - 2006

GENERAL EDITORS
HỮU NGỌC - LADY BORTON

FREQUENTLY ASKED QUESTIONS
ABOUT VIETNAMESE CULTURE

WATER PUPPETS

THẾ GIỚI PUBLISHERS
Hà Nội - 2006

Copyright © 2006 by Thế Giới Publishers
TG: 9215. 01 (13. 2.2006)
Printed in Việt Nam

Thế Giới Publishers *would like to acknowledge the following for the use and adaption of their material: Lao Động, Thanh Niên, Nhân Dân, Sài Gòn Tiếp Thị, Hà Nội Mới, Tuổi Trẻ Chủ Nhật, Sài Gòn Giải Phóng Thứ Bảy, Xưa và Nay, Phụ Nữ Việt Nam, Du Lịch Việt Nam, Thông Tấn Xã Việt Nam, Việt Nam News, Vietnam Investment Review, and Vietnam Economic Times.*

Chủ biên (*General Editors*):

Hữu Ngọc, Lady Borton

Hội đồng biên tập (*Editorial Council*):

Hữu Tiến, Ngô Văn Trọng
Ngô Bích Thuận, Bùi Kim Tuyến,
Phạm Trần Long

Trợ lý biên tập (*Assistant Editor*):

Thu Hường

MỤC LỤC

**Múa rối nước của Việt Nam “nói”
gì về văn hoá Việt Nam?** 14

**Xem múa rối nước do các nghệ sĩ
chuyên nghiệp biểu diễn tại một
nhà hát ở thành phố có gì khác?** 20

**Nhân vật nào quan trọng nhất
trong múa rối nước?** 24

**Bài hát mở màn tiêu biểu của Tễu
là gì?** 26

Tễu có trò diễn gì đặc biệt? 28

CONTENTS

What do Vietnamese water puppets have to “say” about Vietnamese culture?	15
What is it like watching a water puppet show staged by professionals inside an urban theater?	21
Who is the most important character in water puppetry?	25
What is a typical introduction by <i>Tiểu</i> ?	27
Does <i>Tiểu</i> ever do any special feats?	29

RỐI NƯỚC

Một số cảnh rối nước đặc biệt khác	30
Thư tịch cổ nhất về rối nước	40
Rối nước bắt nguồn từ đâu?	48
Ai được coi là vị thần bảo hộ của múa rối nước?	52
Rối đã từng được vị thần bảo hộ rối nước sử dụng để lừa quân địch như thế nào?	52
Cái nôi của rối nước ở đâu?	54
Sân khấu múa rối nước cổ nhất còn lại tới ngày nay ở đâu và được điều hành như thế nào?	58

WATER PUPPETS

What are some other special water-puppet scenes?	31
What is the earliest historical reference to water puppetry?	41
Where did Vietnamese water puppetry begin?	49
Who is generally considered the patron saint of water puppetry?	53
How did one patron saint of water puppetry use "water puppets" as a ruse against invaders?	53
Where is the locus for traditional water puppetry?	55
Where is the oldest extant water puppet theater, and how was it run?	59

- Con rối truyền thống được chạm
trổ và sơn như thế nào?** 64
- Người biểu diễn múa rối điều
khiển con rối như thế nào?** 68
- Làm thế nào các diễn viên chịu
được cái lạnh khi biểu diễn vào dịp
Tết?** 70
- Âm nhạc có vai trò gì trong múa
rối nước?** 72
- Ngày xưa các phường rối sinh sống
bằng cách nào?** 74
- Ngày nay múa rối nước có còn gắn
liền với các phong tục cầu mưa hay
không?** 76
- Một nghệ sĩ múa rối ngày xưa như
thế nào?** 78

How are the puppets traditionally carved and painted? 65

How do the puppeteers control their puppets? 69

How do puppeteers survive the cold during performances at Lunar New Years? 71

What is the role of music in water puppetry? 73

How did the guilds support themselves in the old days? 75

Do customs still exist to link water puppetry to prayers for rain? 77

What was it like to be a puppeteer in the “old days”? 79

Rối nước biểu diễn trong các bồn nước cơ động hiện đại thì có gì khác? 80

Rối nước được hiện đại hóa như thế nào? 82

Xem rối nước do các nghệ sĩ nghiệp dư biểu diễn có gì đặc biệt? 87

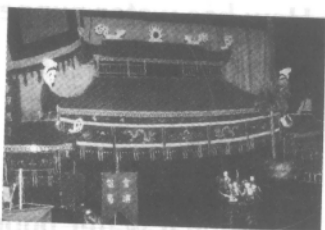
Rối nước đã giúp quên đi những nỗi buồn chiến tranh như thế nào? 90

- Từ vựng 98

What about water puppetry in modern moveable water tanks?	81
How has water puppetry modernised?	83
What is it like watching a traditional water puppet show staged by amateurs?	88
How can water puppetry make the sorrows of war float away?	91
- Glossary	99

Múa rối nước của Việt Nam “nói” gì về văn hoá Việt Nam?

Nhà văn hoá Hữu Ngọc đã từng mô tả “ngôn ngữ” của nghệ thuật rối nước như sau:



Không rõ múa rối nước có ở các nước khác hay không, hay chỉ Việt Nam mới có thôi, nhưng có một điều chắc chắn là múa rối này vẫn tiếp tục được lưu truyền và ngày càng được khán giả ưa chuộng. Để thưởng thức rối nước trong bối cảnh nguyên thủy của nó, cần phải trở về cái nôi đã sinh ra loại hình nghệ thuật này – vùng làng quê Châu thổ Sông Hồng của Việt Nam.

Hai năm trước, tôi may mắn được xem tận mắt một buổi biểu diễn rối nước trong chính khung cảnh truyền thống đó tại làng Đào Thục, một làng nhỏ với 2000 dân, cách Hà Nội khoảng 25 km. Hôm đó trời mưa phùn, song dân làng vẫn ngồi kín ba bờ ao. Bờ còn lại là chỗ dành cho sân khấu, được dựng ngay dưới nước. Bốn phía xung quanh là đồng ruộng xanh màu mạ non mới cấy.

Dân làng mở hội diễn để chào mừng mùa xuân. Những nghệ sĩ múa rối không phải là những người biểu diễn chuyên nghiệp mà chính là những người nông dân thuộc một phường múa rối trong

WATER PUPPETS

What do Vietnamese water puppets have to “say” about Vietnamese culture?

Cultural scholar Hữu Ngọc describes how he experienced the “language” of water puppetry:

We do not know whether water puppets appear in other countries or whether they remain only in Việt Nam, but we do know that they continue to spread and to gain intimacy with their audiences. If you want to see water puppets in their true environment, you must watch them in the cradle where they began — in the open air of a village in Việt Nam’s northern Red River Delta.



Two years ago, I had the good fortune to see such a performance in Đào Thục, a village of two thousand people about twenty-five kilometres from Hà Nội. It was drizzling that day. Nevertheless, villagers sat around three sides of a pond. The fourth side was reserved for the stage, which had been set in the water. All around us were paddies that were the resplendent green of recently transplanted rice.

The village had organized the performance to celebrate spring. The puppeteers were not professionals but, instead, farmers from a village puppetry guild. They had practised with puppets

làng. Họ đã diễn tập nhiều lần với những con rối do chính tay họ khắc gọt. Các nhân vật đủ cả đàn ông, phụ nữ, trẻ em, người già người trẻ, người lớn kẻ bé. Các nghệ sĩ múa rối kể lại những tích chèo tuồng cổ hay những câu chuyện lịch sử về các vị anh hùng dân tộc đã có công chống giặc ngoại xâm. Các nhân vật trong vở rối trồng lúa, bắt cá, chăn vịt. Tất cả mọi người đều cười vang mỗi khi con cáo cắn cổ vịt hay khi chú Tều (nhân vật dẫn chuyện trong các vở rối nước) pha trò.

Tôi vừa xem biểu diễn vừa quan sát khán giả và xúc động khi được chứng kiến cách thể hiện của loại hình nghệ thuật hàng nghìn năm tuổi này của địa phương.

Khởi đầu, múa rối nước có lẽ là một nghi lễ để cầu mưa cho mùa màng tươi tốt. Vì thế mà hình ảnh con rồng thần thoại (một hình ảnh mang ý nghĩa tốt đẹp trong văn hoá Việt Nam) là một nhân vật tiêu biểu trong các vở rối. Vùng đồng bằng Châu thổ Sông Hồng nóng ẩm, và chằng chịt sông ngòi. Làng nào cũng có một cái ao được sử dụng như là một nhà hát múa rối nước. Múa rối nước cần thời tiết ấm áp vì những người biểu diễn phải đứng trong nước ngang thắt lưng hàng giờ. Dàn cảnh sân khấu, thông thường là cảnh một ngôi đình, chắn giữa khán giả và người biểu diễn đứng sau một bức màn tre. Họ điều khiển con rối nhờ một thanh tre dài 2 mét và phải giữ cho thanh tre không lộ trên mặt nước. Con rối bằng gỗ nặng được buộc vào đầu thanh tre ở cách xa người biểu diễn nên họ phải có sức khỏe thì mới điều khiển được.

Suốt thời kỳ thực dân Pháp đô hộ, người Việt Nam ở các đô thị không biết đến múa rối nước vì

WATER PUPPETS

they'd carved. Their characters were men and women and children, the old and the young, the large and the small. The performers used stories from Vietnamese traditional theater (*chèo* or *tuồng*) and tales of national heroes who have resisted invaders. Their characters cultivated rice, caught fish, and tended ducks. Everyone laughed when a fox puppet nabbed a duck and when Uncle *Tiểu* (the puppet serving as master of ceremonies) made a joke.

As I watched both the performance and the audience, I was moved by this local version of an art form that dates back at least a thousand years.

Vietnamese water puppets probably began as a ceremony to pray for water to nourish the rice crop. For that reason, the mythical dragon (a positive image in Vietnamese culture) is a particularly strong character. The Red River Delta is hot and humid and filled with rivers. Every village has a pond or lake that can serve as a water-puppet theater. The weather must be warm since the performers stand in waist-deep water for hours. A theatrical set — often a village temple — separates the audience from the performers, who work from behind a bamboo curtain. They manipulate their puppets at the far end of a bamboo pole about two metres long and must keep the pole under the water. The heavy wooden puppets held so far from the puppeteers require that performers be very strong.

During French colonialism, urban Vietnamese did not know about water puppets because only

chỉ có nông dân biểu diễn múa rối nước và cũng chỉ biểu diễn cho hàng xóm của họ mà thôi. Chính vì thế mà các vở rối



nước đều dần cảnh giống ở vùng nông thôn: có ruộng lúa, ao cá, lũy tre, cây đa, giếng nước, đền làng. Các cảnh trong vở rối bao gồm cảnh cày bừa, chọi trâu, tát nước, gặt lúa, đập lúa, đua thuyền, cảnh trẻ em bơi lội, chạy nhảy, nhào lộn dưới nước, cảnh cá, ếch nhảy tung tăng, rùa, phượng uốn vờn, rồng phun khói...

Các nhân vật rối cũng bao gồm nông dân, thợ cưa, thợ rèn, thợ mộc. Mọi hoạt động đều diễn ra trong phạm vi một ngôi làng. Chỉ có duy nhất một cảnh cho thấy có mối liên hệ với bên ngoài đó là cảnh vinh quy bái tổ.

Nông dân ở Châu thổ Sông Hồng vốn sinh sống bằng nghề trồng lúa nước. Họ phải làm việc vất vả trên đồng ruộng và luôn luôn phải chống chọi với lũ lụt. Thể hiện sự gắn bó của người nông dân với đất và nước, các nhân vật rối ca tụng vẻ đẹp của lao động, sự kiên trì bền bỉ, và tinh thần lạc quan yêu đời trong nhà ngoài xã. Những ẩn ý sâu xa và lối mỉa mai châm biếm phản ánh cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác, trong đó bao giờ cái ác cũng phải hứng chịu hậu quả.

WATER PUPPETS

farmers performed such puppetry and only for their own neighbors. As a result, water-puppet scenes take place in rural settings with rice paddies, fishponds, bamboo thickets, banyan trees, wells, and, of course, the village temple. The scenes include cultivating with water buffalo; buffalo fights; irrigating, harvesting, and winnowing rice; boat races; kids swimming and racing and performing water acrobatics; cavorting fish and frogs; dancing turtles and phoenixes; and dragons spewing smoke.



The cast of puppet characters also includes farmers and village workers such as sawyers, blacksmiths, and carpenters. All settings are within the village. The only connection to the outside is a procession for a villager who returns from successfully completing the competitive mandarin exams.

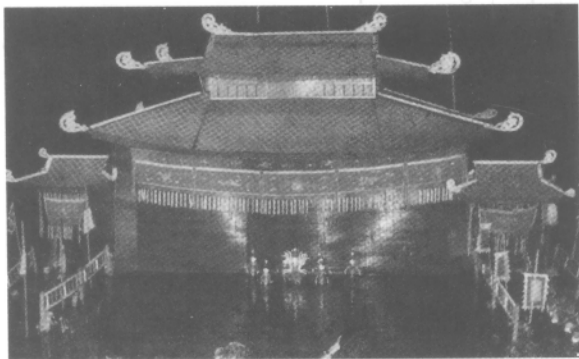
Farmers in the Red River Delta traditionally make their living from wet-rice cultivation. They must work hard in the rice paddies and continually fight against floods. Since farmers prize their intimacy with earth and water, their water puppets praise the labor, perseverance, and optimism of farming life in both the family and the village. Double meaning and satire illuminate the struggle between good and evil, with evil resulting in its own lessons.

Các nhân vật rối kết hợp được cả thuyết vật linh của người Việt và đạo Phật, đạo Lão, và đặc biệt là đạo Khổng. Xem một vở rối giữa cảnh đồng lúa mênh mông, người xem dễ dàng nhận ra chủ nghĩa đa thần của người nông dân Việt Nam.

Xem múa rối nước do các nghệ sĩ chuyên nghiệp biểu diễn tại một nhà hát ở thành phố có gì khác?

Đây là cảm nghĩ của cô Elena Dodd, một du khách người Mỹ:

Nơi đáng lẽ là sân khấu thì lại là một hồ nước hình chữ nhật chứa đầy một thứ nước màu xanh lục toả ánh sáng lung linh trông giống như một ao sen ở vùng quê. Tấm phông sân khấu vẽ một ngôi nhà ngói có treo một ngọn cờ thêu hình các con rồng vàng trên tấm lụa đỏ, xanh lá cây, xanh da trời phản chiếu trên mặt nước bên dưới. Phía dưới



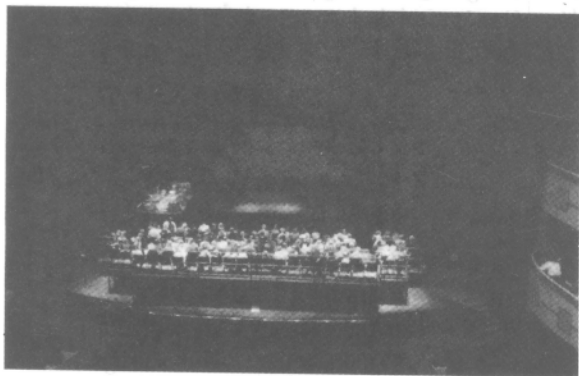
WATER PUPPETS

Water puppets incorporate Vietnamese animism as well as Buddhism, Taoism, and, most of all, Chinese Confucianism. Spectators sitting amidst rice paddies as they watch water puppets soon sense how Vietnamese farmers live together with spirits in an atmosphere of pantheism.

What is it like watching a water puppet show staged by professionals inside an urban theater?

American visitor Elena Dodd describes her experience:

Where the stage should be, a rectangular pool of greenish water shimmers like a lotus pond out in the countryside. The backdrop shows a tile-roofed house hung with an embroidered banner; gold dragons on red, green, and blue satin reflect in the water below. Beneath the banner, a green bamboo



RỐI NƯỚC

lá cờ người ta treo một tấm màn tre xanh chấm tận mặt nước. Có một vài ngôi nhà nhỏ nằm hai bên cánh sân khấu, một cây dừa cách điệu, một khóm lá sen, và các lối đi có hàng rào màu đỏ là toàn cảnh sân khấu.

Đèn tắt dần, đã đến lúc bắt đầu. Nhạc dạo nổi lên rộn rã, có tiếng sáo, tiếng trống, tiếng cồng, và tiếng các loại đàn dây. Sau đó, nhạc chuyển sang điệu trầm, làn điệu thay đổi nhẹ nhàng trong tiếng đàn thập lục luyến láy. Có tiếng nói rì rầm và tiếng lách cách của đạo cụ vọng ra từ phía sau sân khấu. Các nghệ sĩ rối đứng trong nước, dùng các đàn gõ phức tạp điều khiển các con rối bơi lội, lướt trên mặt nước, vung roi và nhảy múa. Loại hình nghệ thuật này rõ ràng có nguồn gốc từ nông thôn, vốn để người nông dân mua vui giữa mùa gieo cấy chờ lúa chín và mùa gặt.

Khán phòng sống động với điệu múa nhẹ nhàng, có tiếng người xem phe phẩy chiếc quạt, mặt nước rập rờn hắt bóng lên các phong sân khấu. Trong ao bốn con rồng phun lửa và nước nhảy múa theo tiếng nhạc. Tiếng sáo diu dặt vang lên, cùng lúc với một em bé chăn trâu thổi sáo xuất hiện trên sân khấu gợi lên phong cảnh làng quê tươi đẹp. Tiếp đó xuất hiện một ngư phủ và một con cá lớn: ngư phủ bị con cá lớn kéo ra khỏi thuyền, hết bơi sắp lại bơi ngửa, rồi cuộc cũng bị con cá nuốt vào bụng. Tiếp theo là cảnh đoàn cá đủ sắc da cam, đỏ, xanh óng ánh tung tăng bơi lượn.

Dàn nhạc tấu lên rộn rã làm nền cho các con rối, các nhạc cụ đồng tấu, khi thì tiếng trống dồn dập khi thì nhịp điệu khoan nhặt tôn lên từng cử động. Có lúc tiếng nhạc dậm chìm xuống chỉ còn

WATER PUPPETS

curtain hangs down to the pond's surface. Small houses to the left and right, a stylised palm tree, a clump of lotus leaves, and red-fenced pathways from the houses complete the scenery.

The lights go down; it is time to begin! A spirited overture starts with a flute, drums, gong, and strings; then comes meditative music with subtle pitch-changes and the quavering of the plucked zither. Muffled voices and clanks of apparatus emerge from backstage. Puppeteers standing in the water operate complicated wooden mechanisms that allow the puppets to swim, glide, turn flips, and dance. This art form has essentially rural beginnings from when villagers enjoyed free time between transplanting and harvest as the rice grew.

The room is alive with quiet movement, the audience fanning, the rippling water throwing reflections onto the stage curtains. Four fire-breathing, water-spouting dragons dance in the pond to musical accompaniment. A thread of sound from a solo flute embellishes a country scene with a puppet flute-player riding his water buffalo. Next, a boatman and a big fish: the man is pulled from his dinghy, swims the crawl and backstroke, and then is eaten by the fish. A ballet follows with "dancers" that are gleaming orange, red, and iridescent blue fish-puppets leaping and circling.

The orchestra cheers on its favorite characters, sings in chorus, and provides a crescendo of drums or legato melodies to heighten the action. In one

điểm đúng theo nhịp nước vỗ. Tôi hiểu rằng bản thân nước trong ao cũng là một phần của vở diễn. Âm nhạc, tiết điệu múa, và sự lệ làng đến ngạc nhiên của các con rối nổi bật những chuyển động mãnh liệt, sức mạnh và giai điệu của sóng nước. Người xem nhận thấy đằng sau những chuyển động này là sức mạnh tàn phá của dòng sông gây ra lũ lụt cho dù nó mang lại đất đai màu mỡ cho đồng ruộng. Nước là một yếu tố khó lường, chủ yếu, cần thiết, vừa đe dọa sự sống, vừa mang lại sự sống. Tuy nhiên, trong cái ao nhỏ trên sân khấu lúc này nước bị chế ngự, an toàn, làm rục rở cho các hoạt động hàng ngày.

Nhân vật nào quan trọng nhất trong múa rối nước?

Trải qua nhiều năm, người Việt Nam từ chốn cung đình cho đến các làng mạc nông nghiệp nghèo nhất, ai ai cũng yêu mến Chú Tễu và coi Tễu là con rối quan trọng nhất. Tễu là linh hồn của rối nước, là cầu nối giữa người biểu diễn và người xem.



Tễu được làm to hơn tất cả các con rối khác mặc dù nếu dựa vào cách để tóc trái đào của chú, thì Tễu mới chỉ khoảng bảy, tám tuổi. Chú Tễu thân hình tròn trĩnh, da trắng hồng và lúc nào cũng tươi cười. Chú đóng khổ để lộ bộ ngực và bụng phệ. Tay chú vung vẩy, cái đầu quay nghiêng quay ngửa mỗi khi chú trêu chọc khán giả.

WATER PUPPETS

piece, the texture of the accompaniment thins until it simply punctuates the splashing of water. I began to understand that water itself is the star of the show. Music, choreography, and the amazing agility of the puppets celebrate the much greater motion, power, and music of water. In the background is unspoken awareness of the destruction wrought when a river floods, even as it brings soil to replenish the fields. Water is an ambiguous element, essential, demanding, life-threatening, and life-giving. However, in the pool onstage, water is controlled and safe for the moment, bringing radiance to everyday events.

Who is the most important character in water puppetry?

Over the years, Vietnamese from the imperial palace to the poorest farming villages have loved *Chú Tể* (Uncle Tể) and have considered Tể the most important water puppet. As the soul of the water puppets, Tể creates a bond between the performers and the audience.



Tể is larger than the other puppets even though he is only seven or eight years old judging from the way he wears his hair in tufts. He is fat, has a rosy complexion, and is always cheerful. His buttonless loincloth exposes his chest and flabby belly. His arms swing, and his head turns as he taunts and teases the audience.

Trong chữ Nôm, “tều” có nghĩa là “tiếng cười”. Tều là nhân vật táo bạo, luôn luôn diễu cợt, chế nhạo. Trong các vở diễn, Tều là người mở màn, người bình luận, người kể chuyện, và là người chỉ trích quan lại tham nhũng. Ở một số phường rối, Chú Tều lại là người phát cờ hoặc châm pháo. Một số người coi Tều là tên mổ lợn hay giúp đỡ các cụ già, có người nghĩ Tều là người đi mổ lợn, mổ trâu, mổ bò, người khác lại nói Tều có cô vợ xinh xắn và hấp dẫn.

Tất cả các phường rối đều dùng Tều làm nhân vật mở màn tuy rằng nội dung giới thiệu của mỗi phường mỗi khác. Giống như trong nhà hát Hy Lạp, Tều bắt đầu buổi biểu diễn bằng cách khuấy động khán giả:

“Bà con ơi nhanh chân vào chỗ đi nào! Bà con muốn xem gì nào?”

Bài hát mở màn tiêu biểu nhất của Tều là gì?

Nguyễn Văn Tước, thuộc phường rối Chàng, xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây là con trai của cựu trưởng phường rối nước. Ông sở hữu một bộ sách gồm bốn quyển bằng chữ Hán về phường Chàng, do cha ông truyền lại. Bộ sách này vốn do một ông giáo làng, cũng là một người viết kịch bản của phường rối viết cách đây đã 100 năm. Sách ghi chép các luật lệ đối với người trong phường rối, các tích truyện, các vở diễn, các bài hát và cả các bài giáo đầu của Tều:

“Xin kính chúc các vị khán giả và mọi người an

WATER PUPPETS

The *nôm* (Vietnamese ideographic script) character for "tếu" means "laughter." *Tếu* is reckless and constantly jests and mocks. He introduces the performance as commentator, a lover of tales, and as a critic of corrupt officials. In some water-puppet guilds, *Tếu* raises the flag or lights the firecrackers. Some Vietnamese see *Tếu* as a village crier who offers his services to the elderly; others think of him as the one to call to slaughter their pig, water buffalo, or ox; still others say *Tếu's* wife is beautiful and enticing.

All water-puppet guilds begin their performances with *Tếu*, though *Tếu's* introductory speech differs from guild to guild. As in Greek theater, he begins by encouraging the audience: "Hurry to your place!" *Tếu* says. "Have you a choice?"

What is a typical introduction by *Tếu*?

Nguyễn Văn Tước from the Chàng Troupe in Chàng Sơn Commune, Thạch Thất District in Hà Tây Province is the son of a former leader of the water-puppet guild. He has a set of four books written in *Hán* Chinese script about the Chàng Troupe, which his father passed on to him. The village teacher, who was also the troupe's scriptwriter, wrote the books about a hundred years ago. They contain regulations for puppeteers plus the troupe's stories, plays, songs, and these introductory remarks by *Tếu*:

"We wish long lasting happiness and prosperity

khang, hạnh phúc. Giờ đã đến lúc bắt đầu câu chuyện, một câu chuyện từ ngày xưa ngày xưa, đã lâu lắm rồi. Cờ xanh cờ đỏ đã phát! Lính đã xếp thành hai hàng ngay ngắn chờ sẵn hai bên cạnh đám ngựa đang nhảy dựng lên, đoàn voi đứng sừng sững như núi. Những họng súng chỉ còn đợi châm ngòi lửa là gầm lên tiếng rống huỷ diệt.

Nhưng đợi đã! Nhìn kìa! Trên không trung bầy tiên nữ đang múa lượn tung bùng. Bên dưới có một tiểu phu, một nông dân, một thợ dệt và mấy người đánh cá. Trong xưởng đúc đồng một người đàn ông đang đúc chuông và tượng. Những nhà sư và đám người mộ đạo đang thắp hương khấn vái. Những ngôi chùa và đình tuyệt đẹp. Hãy nhìn mặt nước cho thật kỹ! Nhìn con lân, con rùa, con phượng! Nhìn con chuột, con rồng, con rắn!

Ài nấy trẻ già đều nóng lòng chờ đợi. Lời của thánh thần được theo dõi từng chữ. Các nhà thơ nói rằng:

“Đồng con, có địa vị trong xã hội là nhà có phúc, có lộc.

“Có tài, có may mắn sẽ thọ lâu”.

“Anh chị em ơi, nổi trống phách lên nào!”

Tiểu có trò diễn gì đặc biệt?

Trong một cảnh đặc biệt do phường rối Nam Giang ở làng Giáp Nhất, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định sáng tạo nên, Tiểu đóng vai một anh hề

WATER PUPPETS

to our audience and all our people. Now, the moment has arrived to begin our story set in former times, a long time past. The green and red flags are out! The puppet soldiers stand ready in two marching columns on either side, together with their prancing horses, their steady elephants firm as mountains, and their menacing guns that wait only for fire to touch their mussels before they roar in destruction.

"But wait. Look! Up above, delightful fairies fly in the pleasant air! Below them are a woodcutter, a farmer, a weaver, and some people fishing. A man at the bronze foundry is casting bells and statues. The monks and their devotees burn incense in prayer. The pagodas and communal houses are splendid. Look closely at the water! See the unicorn, tortoise, and phoenix! See the rat, dragon and snake!

"Everyone — young and old — is bursting with anticipation. The words of the gods have been followed to the letter. The poets say:

"Many children and many honors: Much prosperity.

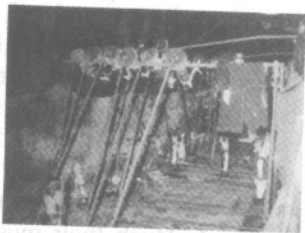
"Be talented, Be lucky: Live a long life.

"Brothers and Sisters, start the drums and castanets!"

Does *Tiểu* ever do any special feats?

In a special scene, the Nam Giang Troupe in Giáp Nhất Village, Nam Trực District, Nam Định Province has *Tiểu* (the buffoon) hold a loudspeaker

tay cầm loa. Tễu đang pha trò điều cốt thì bỗng nhiên biến mất, rồi lại đột nhiên xuất hiện sau khi bò qua một ống bương đường kính 15 cm thò ra tới 2 mét trước bức màn



tre. Phải cần tới 4 người phối hợp khéo léo với nhau để điều khiển các máy dây mới diễn nổi màn này.

Nghệ sĩ rối nước Lương Thế Thọ sáng tạo ra màn diễn vào năm 1954. Màn diễn này luôn làm khán giả kinh ngạc. Nghệ sĩ Bùi Xuân Hương, 44 tuổi là một trong số các nghệ sĩ có thể biểu diễn được màn này. "Diễn màn này quả thực không dễ, có lúc chúng tôi gặp khó khăn. Thế nhưng nó hấp dẫn không chỉ với khán giả mà còn với những người múa rối chúng tôi nữa. Bí quyết nhà nghề là một phần, song chỉ có thành công nếu luyện tập kiên trì."

Một số cảnh rối nước đặc biệt khác

Trâu trốn trong tẩu thuốc phiện: Phường Đào Thục ở xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội có ba cảnh diễn độc đáo đòi hỏi sự khéo léo cao độ. Cảnh "Trâu trốn trong tẩu thuốc phiện" có ba nhân vật: hai con trâu và người chăn trâu. Hai con trâu đánh nhau. Con bị thua chạy trốn và chui vào một tẩu thuốc phiện. Nghệ sĩ múa rối Nguyễn Văn Mạnh nói: "Cảnh này nhằm phê phán tệ nạn nghiện hút. Tẩu thuốc phiện thậm chí nuốt chửng cả con trâu, tài sản quý giá nhất của người nông dân."

WATER PUPPETS

in his hands. As *Tếu* makes wisecracks, he suddenly disappears and crawls through a fifteen-centimeter pipe that reaches out two meters in front of the bamboo curtain. Four



puppeteers must coordinate their skill with the string mechanism (*máy dây*) for this feat.

Puppeteer *Lương Thế Thọ* created the scene in 1954. It always surprises audiences. *Bùi Xuân Hương*, age forty-four, is one of the puppeteers who can perform the scene. He learned it from his uncle, the former troupe head. "It's not easy to perform, and at times we run into a hitch. But it is interesting for both the audience as well as the performers. The trade secrets are a part of it, but success comes only with patient practice."

What are some other special water-puppet scenes?

Buffalo Hides in an Opium Pipe: The *Đào Thục* Troupe from *Thụy Lâm* Commune in *Đông Anh* District has three unique scenes that call for great skill. "Buffalo Hides in an Opium Pipe" has three characters – two buffaloes and a breeder. The two buffaloes fight. The defeated buffalo runs away and crawls into an opium pipe. As puppeteer *Nguyễn Văn Mạnh* says, "The scene criticizes opium addiction. The opium pipe even consumes the buffalo, the farmer's most valuable asset."

Anh hùng đả hổ: Màn này cũng có ba nhân vật - người anh hùng, bố anh ta (là một tiểu phu) và con hổ. Người bố bị con hổ giết chết trong lúc đang đi kiếm củi trong rừng. Người con trả thù, giết chết hổ và chặt lấy đầu nó. "Cảnh diễn ca ngợi lòng hiếu thảo và sự dũng cảm," - Nghệ sĩ múa rối Nguyễn Văn Túc nói.

Lên kiệu, xuống ngựa: Màn này có 5 nhân vật: Hai phu khiêng kiệu, một hoàng tử cưỡi ngựa, một phu che lọng và một phu cầm cờ. Cô Tấm, người đẹp hiền thảo nét na của làng trong lần đi dự hội đã đánh mất một chiếc hài. Hoàng tử nhặt được chiếc hài và quyết tâm tìm ra chủ nhân của nó. Bỗng nhiên một quả thị nổi lên trên mặt nước, và từ trong lòng quả thị cô Tấm xinh đẹp bước ra. Hoàng tử xuống ngựa mời cô Tấm lên kiệu, sau đó hai người vui vẻ cùng về kinh. "Màn này nói lên rằng sống thật thà nhân hậu thì sẽ được gặp vận may," - nghệ sĩ rối Ngô Văn Phong nói.

Rước ngũ phương: Phường Nguyên Xá ở huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình trình diễn màn múa rối này. Màn "Rước Ngũ phương" lấy bối cảnh là một ngôi chùa nơi mọi người thường đến cầu xin vận may và cuộc sống hạnh phúc. Năm lá cờ tượng trưng cho năm bàn thờ Phật. Tiếng trống vang lên rộn rã sau khi Tễu ra mở màn. Một nhà sư theo sau có một chú tiểu che lọng và một ni cô rước quanh năm bàn thờ. Đầu tiên họ đi ba vòng theo chiều kim đồng hồ, rồi ba lần ngược lại. Một nhóm rối khác với các nhân vật giống như vậy đi chuyển ngược lại tạo nên một hình số tám rất phức tạp. Màn rước này đòi hỏi sự khéo léo cao độ.

WATER PUPPETS

Hero Fights A Tiger: This play also has three characters — the hero, his father (who is a woodsman), and a tiger. The tiger kills the father as he is gathering wood in the forest. The son takes revenge, kills the tiger, and cuts off its head. "The scene praises filial piety and courage," says puppeteer, Mr. Nguyễn Văn Túc.

Getting Into A Palanquin, Dismounting A Horse: This play has five characters. Two attendants carry the palanquin, a prince rides a horse, and then there is his parasol bearer, and a man carrying a flag. The modest village beauty, Miss Tấm, loses a shoe while attending a country festival. The prince finds the shoe and decides to look for its owner. Suddenly, a persimmon emerges from the water and opens to reveal the beautiful Tấm. The prince dismounts and invites her to take the palanquin, and then the happy couple heads off for the Royal Court. "This scene promotes an honest, kind-hearted lifestyle to achieve good fortune," says puppeteer Ngô Văn Phong.

Procession in Five Directions: The Nguyễn Xá Troupe from Đông Hưng District of Thái Bình Province performs "Procession in Five Directions," which is set in a pagoda where people pray for good fortune and a happy life. Five flags symbolize five altars to Buddha. Drums sound after *Tiểu's* introduction. A Buddhist monk, who is served by a novice carrying a parasol, and a nun move in procession around the five altars. First they process three times clockwise and then three times counter-clockwise. Another group of similar puppets moves in the opposite direction, creating a complex figure-eight pattern. This complicated procession takes great skill.

“Không có một phường rối nào khác diễn được cảnh này,” – Ông Nguyễn Trọng Đường 65 tuổi cho biết. “Trong số 24 nghệ sĩ thuộc phường rối thì chỉ có 5 người nắm vững được các bước di trình tự này. Những người học màn diễn này phải thể không bao giờ được tiết lộ bí mật.”

Các thành viên của phường rối có kể hai câu chuyện về việc giữ bí mật nhà nghề. Ba Phôn và Đội Bính là hai anh em sống trong cùng một xã song khác làng. Họ thuộc hai phường rối nước khác nhau vì một người chỉ có thể gia nhập phường rối làng mình. Khi ông Bính đang hấp hối thì người em trai hỏi ông về những bí mật nhà nghề của phường rối kia. Câu trả lời của người đang hấp hối là: “Xin lỗi chú, anh quên mất rồi.”

Câu chuyện kia kể về hai anh em Sáng và Thế, cũng thuộc hai phường rối khác nhau. Cả hai phường rối đều biểu diễn màn rước ngũ phương, nhưng phường của Sáng biểu diễn khéo léo và tinh tế hơn nhiều. Người em của anh ta bí mật theo dõi anh trai mình để học các bí quyết. Khi Sáng phát hiện ra việc theo dõi của người em, anh ta đã bất chấp tình anh em mà đuổi Thế đi. “Một giọt máu đào hơn ao nước lã,” thế nhưng khi sự việc có liên quan đến múa rối nước thì “nước lã” có khi lại hơn “máu đào.”

Chờ trộm cổ vật: Phường rối Hồng Phong ở làng Bồ Dương, xã Ninh Thọ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đã phát triển thành một trò diễn mới “chờ trộm cổ vật” từ câu chuyện dân gian “Cóc kiện Trời”. Trò mới gồm ba cảnh:

Cảnh 1: Vào ngày Phật Đản (mồng 8 tháng 4

WATER PUPPETS

"No other troupe knows how to perform this scene," says Nguyễn Trọng Đường, age sixty-five. "Of the twenty-four puppeteers in the troupe, only five can handle this sequence. Those who learn the scene must vow never to reveal its secrets."

Members of the troupe tell two stories about keeping trade secrets. Mr. Ba Phôn and Mr. Đội Bính were brothers, but lived in different villages of the same commune. They belonged to two different water puppet troupes because a puppeteer may join only the troupe in his home village. Mr. Bính was dying when his brother asked him about the secret methods his troupe used. The dying man's reply was, "Sorry, I've forgotten."

Another set of brothers, Mr. Sáng and Mr. Thế, also belonged to different troupes. Both troupes performed the procession scene in five directions, but Sáng's troupe did it with greater skill and finesse. His brother spied on him to learn the secrets. When Sáng discovered his own brother spying, instead of honoring family ties, he chased his brother away. Indeed, in some cases, especially where water puppetry is concerned, water is "thicker" than blood.

Avoid Stealing Antique Objects: The Hồng Phong Troupe from Bồ Dương Village in Ninh Thọ Commune of Ninh Giang District in Hải Dương Province has developed a new play, "Avoid Stealing Antique Objects," based on the folk story, "The Toad Sues Heaven." The play has three scenes:

Scene I: On Buddha's birthday (the eighth day of

Âm lịch), các vị tăng ni rước kiệu ra sông lấy nước về làm lễ “Tắm tượng Phật.” Lợi dụng lúc tối trời, mưa gió, một kẻ xấu đã đột nhập vào trong chùa lấy cắp tượng Quan Âm Bồ Tát.

Cảnh 2: Phát hiện bị mất tượng Phật, Tể và một nhóm các con vật tìm kiếm nhưng không thấy. Cóc liền phái Táo Quân lên tâu với Ngọc Hoàng về vụ trộm. Ngọc Hoàng phái một nàng tiên xuống trần với “ống kính nhà trời” giúp tìm kiếm tượng Phật. Đám cóc nhái bắt được tên trộm và thu hồi tượng Phật.

Cảnh 3: Các loài thú tổ chức ăn mừng và rước tượng Quan Âm Bồ Tát về chùa.

Lân tranh cầu: Phường Đông Các ở huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình biểu diễn trò này. Hai con lân nhảy vọt lên từ dưới nước rồi cùng uể oải nằm phục xuống. Đột nhiên một quả cầu xuất hiện và di chuyển trên mặt nước. Hai con lân nhìn thấy quả cầu và đuổi theo. Quả cầu lặn ngay xuống nước. Hai con lân cũng lao xuống đuổi theo con mồi. Vừa mệt vừa tức, hai con lân nằm xuống lấy lại sức và giả vờ ngủ. Chúng nằm đuổi dài nhưng ngay khi quả cầu đến gần, chúng lao nhanh như cắt vồ lấy quả cầu. Lại trượt. Lại chờ một cơ hội khác. Đến lần thứ ba thì chúng tóm được quả cầu và biến mất sau bức phong sân khấu trước sự vui thích của khán giả.

Đánh đu: “Đánh đu” là trò diễn độc đáo của phường Đông Các. Chú hề Tể bắt đầu màn diễn bằng một bài hát: “Em là con gái Thái Bình...” Một giọng nữ đáp lại, “Em xin ca múa mua vui cho

the fourth lunar month), monks and nuns carry palanquins and fetch water from the river for the ritual, "Cleaning Buddha's Statue." Taking advantage of darkness and rain, an evildoer enters the pagoda and steals the Bodhisattva Kwan Yin's statue.

Scene II: Discovering the loss, *Tiểu* and a group of animals search for the statue without success. The toad asks the Kitchen God to go to Heaven and report the theft to the Jade Emperor, who sends a fairy with the "heavenly telescope." The toads and frogs arrest the thief and retrieve the lost statue.

Scene III: The animals hold a celebratory party and carry the Bodhisattva Kwan Yin's statue back to the pagoda.

Unicorns Fight for a Ball: The Đông Các Troupe in Đông Hưng District of Thái Bình Province performs this play. Two unicorns prance through the water and then lie down lazily. Suddenly, a ball appears and moves through the water. The two unicorns see the ball and pursue it. The ball plunges under the water. The unicorns dive in search of their prey. Tired and frustrated, the unicorns lie down to catch their breath and pretend to fall asleep. They stretch out, but as soon as the ball comes near, they leap for it with lightning speed. Once again, they fail. They wait for another chance. The unicorns succeed on their third try and disappear behind the puppeteers' curtain, to the delight of the audience.

A Swinging Game: "A Swinging Game" is unique to the Đông Các Troupe. To start the skit, *Tiểu*, the buffoon, sings, "I am a girl from Thái Bình

khách về dự hội làng hôm nay.” Tều thách đố: “Cô em đã hát rất hay, múa rất đẹp rồi. Bây giờ đố cô em trèo lên cái đu này được đấy!” Lúc đó một chiếc đu nổi lên trên mặt nước. Cô gái trèo lên đu và đánh đu mấy lần.

Tều nói: “Giỏi lắm! Giờ đến lượt tôi!” Cô gái trả lời: “Đố anh làm được như tôi đấy!” Tều trả lời: “Để xem sao!” Nhưng khi Tều cố trèo lên đu thì cậu ta ngã nhào xuống. Ngượng quá, Tều liền rượt theo cô gái chạy ra sau sân khấu.

Quay tơ dệt lụa: Phường Thanh Hải ở huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương có một trò diễn đặc biệt có tên là “Quay tơ dệt lụa.” Nghệ sĩ múa rối Nguyễn Văn Huân nói: “Các phường rối khác cũng có cảnh quay tơ dệt lụa, song các guồng sợi của họ đơn giản, và các con rối thường không cử động. Chúng tôi làm một cái guồng sợi và khung cửi giống hệt như guồng sợi và khung cửi truyền thống ở vùng này. Các con rối sống động trông như người thật. Nghệ sĩ 80 tuổi Nguyễn Văn Đô viết kịch bản cho vở diễn này. Chúng tôi thêm vào một vài ý tưởng. Vở diễn đã đoạt giải A tại liên hoan Huế. Chúng tôi có thêm vào một nhóm tứ ca giọng nữ, hát bài:

Hỡi cô áo thắt lưng xanh

Có về Thanh Hải với anh thì về

Thanh Hải có ruộng tứ bề

Có nghề dệt vải, có nghề quay tơ.

WATER PUPPETS

province..." A girl replies, "I am dancing and singing to amuse the participants in the festival of our village today." *Tiểu* challenges her: "You have sung and danced very well. Now try to climb onto the swing!" At that moment, a swing springs up from under the water. The girl climbs on the swing and swings several times.

Tiểu says, "You have done very well. Now, it's my turn." The girl replies, "I defy you to do as well as me..." To this, *Tiểu* answers, "We will see about that!" But *Tiểu* falls down when he tries to mount the swing. Embarrassed, *Tiểu* chases the girl behind the puppeteers' curtain to end the scene.

Spinning and Weaving Silk: Thanh Hải Troupe from Thanh Hà District in Hải Dương Province has a special scene, "Spinning and Weaving Silk." According to puppeteer Nguyễn Văn Huân, "Other troupes have a spinning and weaving scene. However, their spinning wheels are simple, and the puppets are often stationary. We have duplicated the region's traditional spinning wheel and loom. The puppets are lively, like real people. Nguyễn Văn Đô, who is eighty, wrote the play. We added some ideas. The play won an 'A' award at the festival in Huế. We even added a quartet of female voices, singing:

Dear lady with the green sash

Please come to Thanh Hải with me

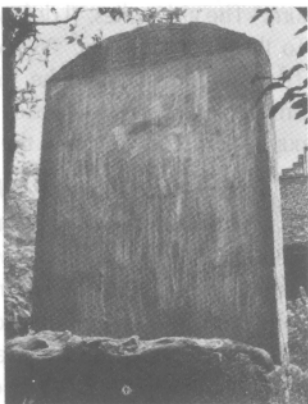
Thanh Hải has wide rice fields of emerald green

And young women weaving broad bands of silk.

Thư tịch cổ nhất về rối nước

Tấm bia đá "Sùng Thiện Diên Linh" (Thờ Đức độ và sự Trường tồn) được dựng từ năm 1121 và hiện được lưu giữ tại chùa Đọi Sơn (Long Đọi), làng Đọi Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Giống như nhiều chùa khác ở Việt Nam, hiện nay chùa Long Đọi vốn được xây dựng cách đây 8 thế kỷ còn lưu lại rất ít dấu tích xưa. Chùa đã bị giặc Minh phá hủy hoàn toàn vào thế kỷ 15, sau đó chùa được xây dựng lại nhưng rồi trong cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất, thực dân Pháp lại làm hư hại chùa. Tuy thế, trong những thập kỷ gần đây, những vết tích còn sót lại đã được phục hồi cẩn thận, trong một khung cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp khiến ngôi chùa trở thành một địa điểm tham quan lí thú.



Ngôi chùa (còn được biết đến với cái tên Đọi Sơn, lấy theo tên làng Đọi Sơn ở tỉnh Hà Nam, cách Hà Nội 50 km) nằm trên đỉnh đồi Long Đọi. Ngọn đồi nhô lên giống như một hòn đảo giữa biển lúa xanh mênh mông của vùng Châu thổ sông Hồng.

Chùa do vua Lý Nhân Tông xây dựng vào năm 1128 trong giai đoạn đạo Phật hưng thịnh. Trong tiếng Việt, chữ "đọi" có lẽ là từ biến âm của chữ

What is the earliest historical reference to water puppetry?

The stone stele, "Sùng Thiện Diên Linh" (Worship of Virtue and Longevity), dates from 1121 and is kept at Đọi Sơn Pagoda (Long Đọi) in Đọi Sơn Village, Duy Tiên District, Hà Nam Province.

Like so many others in Việt Nam, there is little evidence left of the origin Long Đọi pagoda built more than eight centuries ago. The first structure was all but destroyed in the 15th century by Ming aggressors from China, and the French damaged its successor during the first Indochina war. Nevertheless, with vestiges of the past carefully restored in recent decades at a picturesque natural setting, the temple remains a site well worth seeing.



The pagoda (also known as Chùa Đọi Sơn after the village which is located in Hà Nam Province, 50km south of Hà Nội) stands on the summit of a hill called Long Đọi which rises like an island from an immense lush sea of rice fields in the Sông Hồng (Red River) Delta.

It was built by King Lý Nhân Tông in 1128 during the blossoming period of Buddhism. The Vietnamese word "đọi" may be a phonetic distortion of the Sino-Vietnamese ideogram "đội"

“đội”, có nghĩa là tiểu đội trong quân sự. “Long đội” có thể hiểu là “Đội rồng.”

Tấm bia đá của chùa có niên đại từ năm 1121 được đặt trên một bệ đá gồm hai con rồng quấn vào nhau, chứ không phải là con rùa như thường thấy. Hai con rồng trông giống như những con rắn mang phong cách Trung Quốc.

Người dân địa phương cho biết vùng này xưa đã từng là nơi trú ngụ của đôi rắn thần (giao long). Các chuyên gia cho rằng nguồn gốc của câu chuyện thần thoại này là do dưới các thửa ruộng ngập nước có rất nhiều rắn nước. Một truyền thuyết khác lại nói rằng giếng nước ở thôn Bùi là một trong chín con mắt rồng.

Đứng trên đỉnh cao nhất của ngôi chùa vào một ngày đẹp trời, ta có thể thu vào tầm mắt toàn cảnh một vùng rộng lớn, trời xanh, mây trắng, đồng lúa xanh tươi, những nương dâu và dòng sông chảy hiền hoà.

Đáng tiếc là tháp Sùng Thiện Diên Linh, một công trình kiến trúc quan trọng thời Lý Nhân Tông, được xây dựng từ khoảng 1118 đến 1121 không còn nữa. Toà tháp cao 13 tầng, có 40 cửa, tầng trên cùng được coi là nơi lưu giữ hài cốt của chính đức Phật.

Mặc dù vậy, ngôi chùa vẫn là một nơi tôn nghiêm thờ Phật và là chứng tích cho sự trường tồn của thời nhà Lý. Trải qua thăng trầm lịch sử, ngôi chùa vẫn giữ được nhiều báu vật từ thời nhà Lý: một tượng người đầu chim, 6 tượng hộ pháp Kim Cương bằng đá, các vật trang trí bằng đất nung, và các tượng Di Lặc bằng đồng.

WATER PUPPETS

which means a military squad; Long Đọi may also be interpreted as "group of dragons".

The stone stele of the pagoda, which dates back to 1121, is placed on a pedestal featuring intertwining dragons, not the classical tortoise. These dragons evoke the image of snakes in the Chinese style.

Local inhabitants say that the region used to be a haven for sacred snakes (*giao long*). Experts think that the great number of water snakes in the submerged rice field areas could have been the origin of this myth. Another indicates that a well in Búi hamlet is one of the nine eyes of the dragon.

Standing at the top of the pagoda on a fine day one can command a magnificent panoramic view of the blue sky, white clouds, green rice fields and mulberry orchards, and the calm water of the river.

It is regrettable that the *Sùng Thiện Diên Linh* (Worship of Virtue and Longevity) stupa, a major architectural work of the king built between 1118-1121, is no more. The 13 storey structure had 40 openings, and the highest floor was believed to contain relics of Buddha himself.

Regardless, the pagoda remains a majestic homage to Buddhism and a testament to the durability of the reigning dynasty. Through the ups and downs of history, the pagoda has managed to retain several precious objects from the Lý Dynasty period: a human statue with a bird head, six stone statues of the Kim Cương genies, terracotta ornaments, and bronze statues of Di Lặc (Buddha of the Future).

Quan trọng nhất trong số các báu vật chính là tấm bia đá còn sót lại của toà tháp đã bị phá huỷ. Tấm bia cao 2.4 m, rộng 2.24 m, và có khắc chữ trên cả hai mặt.

Mặt trước của tấm bia có khắc các nội dung do Thượng thư bộ Hình Nguyễn Công Bật biên soạn và tên bia đá do chính nhà vua đặt.

Các chữ khắc trên mặt bia có thể chia làm 16 phần. Hai phần đầu nói về nguồn gốc của vũ trụ, sự ra đời của đức Phật, những lời dạy của Người, và sự tôn kính những thánh tích của Người. Mười một phần tiếp theo ca ngợi sự vinh hiển và phẩm hạnh của vua Lý Nhân Tông (tổ tiên ông bà của nhà vua, sự am hiểu giáo lý đạo Phật, sự tinh thông thư pháp, thi ca, âm nhạc, và múa rối nước...)

Nội dung bia cũng cho thấy sự sùng kính đạo Phật của nhà vua được thể hiện thông qua việc xây dựng chùa Một Cột (Diên Hựu) và thiên tài quân sự của nhà vua như trong trận chiến chống quân Tống và quân Chăm-pa.

Ngoài tấm bia đá, chùa còn có nhiều di tích đáng xem, bao gồm: Vườn Tháp nơi lưu giữ tro hài cốt của các hoà thượng; thừa ruộng do vua Lê Hoàn cày; và mộ của Thành Hoàng làng nghề truyền thống làm trống cơm.

Du khách có thể chọn ngày 21 tháng 3 Âm lịch để đến thăm chùa vì ngày này trùng với ngày tổ chức hội làng Long Đọi. Ngoài việc tham quan các di tích lịch sử, du khách còn được xem cảnh rước kiệu từ chân đồi lên tới đỉnh đồi, lễ tế thần, thi nấu cơm, đua thuyền, và các tiết mục ca hát do thanh niên nam nữ biểu diễn.

WATER PUPPETS

The centerpiece is surely the stone stele of the long-since destroyed stupa. Over 2.4m-high and 2.24m-wide, the stele bears inscriptions on both sides.

The text on the front side was compiled by the Minister of Justice Nguyễn Công Bật and the name of the stele given by the king himself.

The inscriptions can be divided into 16 sections. The first two deal with cosmogony, the birth of Buddha, his teachings, the worship of his relics. The eleven others are a tribute to the glory and virtues of Lý Nhân Tông (happy forebodings before his birth, his possession of the principles of Buddhism, mastery of calligraphy, poetry, music, and water puppetry, etc.)

The writing also attests to his Buddhist piety, as demonstrated in the construction of the One-Pillar Pagoda (Diên Hựu) and military genius, as seen in the battles against the Song and the Champa.

Besides the stele, the pagoda also has other interesting vestiges worth a look, including: the impressive Stupa Garden where incinerated bones of monks are kept; the Sacred Rice field ploughed by King Lê Hoàn; and the tomb of the Patron Saint of the village's traditional tom tom drum-making craft.

Visitors considering a trip to the pagoda might want to time it to coincide with the annual Long Đọi festival held on the 21st day of the 3rd lunar month. In addition to historic sights, visitors can watch a procession of the palanquin from the foot to the summit of the hill, the ceremony of sacrifice, a rice-cooking contest, boat races, and plenty of singing by young men and women alike.

RỐI NƯỚC

Khi chúng tôi rời Long Đọi, vị sư trụ trì của chùa đã tặng kỷ niệm cho chúng tôi một bản dịch 14 điều Phật dạy, mà người ta nói là của chùa Thiếu Lâm Tự ở Trung Quốc.

- 1 - Kẻ thù lớn nhất của đời người là chính bản thân mình.
- 2 - Ngu dốt lớn nhất của đời người là dối trá.
- 3 - Thất bại lớn nhất của đời người là tự đại.
- 4 - Bi ai lớn nhất của đời người là ghen tỵ
- 5 - Sai lầm lớn nhất của đời người là đánh mất mình.
- 6 - Tội lỗi lớn nhất của đời người là bất hiếu.
- 7 - Đáng thương lớn nhất của đời người là tự ti.
- 8 - Đáng khâm phục lớn nhất của đời người là vươn lên sau khi ngã.
- 9 - Phá sản lớn nhất của đời người là tuyệt vọng.
- 10 - Tài sản lớn nhất của đời người là sức khỏe.
- 11 - Món nợ lớn nhất của đời người là tình cảm.
- 12 - Lễ vật lớn nhất của đời người là khoan dung.
- 13 - Khiếm khuyết lớn nhất của đời người là kém hiểu biết.
- 14 - An ủi lớn nhất của đời người là bố thí.

WATER PUPPETS

On our departure from Long Doi, the Superior Bonze of the pagoda gave us a souvenir copy of the translation of the Fourteen Buddhist Counsels said to have come from the Shao Linzi pagoda in China.

- 1- *The biggest enemy of human life is one's self.*
- 2- *The biggest stupidity of human life is lying.*
- 3 - *The biggest defeat of human life is pride.*
- 4 - *The biggest tragedy of human life is envy.*
- 5 -*The biggest error of human life is the loss of one's self.*
- 6 - *The biggest fault in life is deception.*
- 7- *The biggest pity of human life is the inferiority complex.*
- 8 - *The most admirable thing in human life is to get up after fall.*
- 9 - *The biggest loss in human life is despair.*
- 10 - *The greatest wealth of human life is health.*
- 11 - *The biggest debt of human life is sentiment.*
- 12 - *The biggest cultural offering of human life is tolerance.*
- 13 - *The biggest gap in human life is the lack of knowledge.*
- 14 - *The greatest consolation of human life is alms.*

Rối nước bắt nguồn từ đâu?

Các thư tịch cổ khẳng định rằng múa rối nước rất thịnh hành trong cung đình ở thế kỷ thứ 11. Các văn bản này cho thấy múa rối đã tồn tại trước đó ở các làng quê, nơi người ta đã biểu diễn trước tiên.

Cầu nguyện thần thánh phù hộ cho mùa màng tươi tốt là hình thức tín ngưỡng đầu tiên trong các lễ hội nông nghiệp ở các



vùng trồng lúa vì kết quả lao động của người nông dân phụ thuộc vào mùa mưa. Các làng vẫn duy trì được hầu hết những hình thức độc đáo của các nghi lễ rước nước với các đồ vật và hoạt động có liên quan đến nước bao gồm: các bước chuẩn bị (như tắm tượng thần Phật, lau dọn chùa, nông dân tắm rửa và giặt giũ quần áo) và các nghi lễ (như cầu mưa, phóng sinh vật sống dưới nước về môi trường tự nhiên, và các trò chơi dưới nước như thi bơi, thi bơi trải, và múa rối nước.)

Chúng tôi không dám đảm bảo đưa ra các chi tiết chính xác về nguồn gốc của múa rối nước. Tuy nhiên, chúng tôi biết chắc rằng rối nước xuất phát từ vùng nông thôn của Châu thổ sông Hồng, nơi đã giữ gìn và nuôi dưỡng nghệ thuật sân khấu độc đáo và truyền thống này qua nhiều thế kỷ. Trên thực tế,

Where did traditional Vietnamese water puppetry begin?

Historical inscriptions confirm that water puppetry was in vogue at court during the eleventh century. These records indicate that puppetry existed even earlier in the rural villages where it was first performed.

Prayers to various deities for good crops were an early form of religion at agrarian festivals in rice-growing areas since the results of a peasant's labour depended on seasonal rainfall. Villages have preserved in virtually their original forms their ritual water processions with many water-related objects



and activities. These include preparations (washing statues of the Buddha and various deities, cleaning pagodas with water, farmers bathing and washing their clothes) and ceremonies (prayers for rain, releasing a captured aquatic creature back into its environment, and water games such as swimming contests, rowing competitions, and water puppetry).

We cannot be sure of the precise details regarding the origins of water puppetry. However, we know for sure that it originated in the countryside of Việt Nam's Red River Delta, which has preserved and nurtured this unique and traditional theatrical art over the centuries. In fact,

RỐI NƯỚC

ở nhiều địa phương từ “rối” đã trở thành tên riêng của một cái ao, một ngôi chùa như chùa Rối ở Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây hay làng Rối ở huyện Ý Yên, Nam Định.



Đoạn văn sau đây do học giả Nguyễn Công Bật (thế kỷ 12 sau Công Nguyên) viết cho bia Sùng Thiện Diên Linh, mô tả một cảnh trong vở rối nước mà có thể chính nhà vua cũng đã đến xem:

“Con rùa vàng bơi thong thả trên mặt nước gợn sóng. Nó đội trên đầu ba ngọn núi, có thể nhìn rõ cả mai và chân nó dưới mặt nước trong suốt trôi lững lờ. Con rùa liếc nhìn về phía bờ, há mồm phun nước về phía con đập, sau đó khẩu đầu trước ngai vua trước khi cúi đầu nhìn mặt nước in bóng bầu trời cao lồng lộng, những đám mây và vách núi dựng đứng. Các nhạc công cung đình dạo khúc mở đầu. Cửa vào hang mở ra, các nàng tiên xuất hiện trong điệu vũ “Gió về.” Các nàng tiên hát bài ca “Vận tốt”. Bầy chim chóc hót líu lo, đàn nai ngơ ngác nhảy múa tưng bừng...”

Các tác phẩm văn học của Phan Trường Nguyên (thế kỷ 12) và các ghi chép của vua Trần Thái Tông (1225 – 1258) cùng khẳng định múa rối nước là một hình thức giải trí cung đình dưới thời Lý- Trần. Lịch sử Việt Nam trải qua bao cuộc chiến tranh tiếp nối nhau đã huỷ hoại biết bao công trình của đất nước. Chỉ có các nhà hát múa rối nhỏ bé là còn tồn tại được, như thủy đình ở chùa Thầy được xây dựng thời Hậu Lê (1533 – 1708) và thủy đình ở chùa Đông xây dựng năm 1775.

WATER PUPPETS

in many localities the word "rối" (puppetry) has become the proper name of a pond, a pagoda (e.g., Rối Pagoda, Phú Xuyên, Hà Tây Province), or a village (e.g., Rối Village, Ý Yên District, Nam Định Province).

The following passage by scholar Nguyễn Công Bật (twelfth century A.D.) describes a scene from a water-puppet performance possibly attended by the king:

"The golden tortoise swims leisurely, carrying three mountains on its head above the rippling waves, its carapace and feet visible in the clear, slow-moving water. The tortoise casts a glance at the bank, opens its mouth to spurt water toward the jetty, and then turns to admire the king's crown before bowing to gaze at the water mirroring the immense sky, the clouds, and the steeply-rising cliff. Court musicians play a prelude. The door to the grotto opens, and fairies appear in a dance, 'The Wind Comes.' The fairies praise Good Fortune. Flocks of birds twitter; herds of innocent deer jump for joy...."

Literary works by Phan Trường Nguyên (also twelfth century) and writing by King Trần Thái Tông (1225 -1258) seem to confirm that water puppetry was a court entertainment during the Lý and Trần Dynasties. Việt Nam's history is one of successive wars that destroyed many of the nation's monuments. Only humble examples of water-puppet theaters remain, such as the pavilion at Thầy Pagoda, which was built in the Later Lê period (about 1533-1708), and the one at Đông Temple, built in 1775.

Ai được coi là vị thần bảo hộ của múa rối nước?

Hầu hết các làng múa rối nước truyền thống đều tôn Từ Đạo Hạnh là người sáng lập và là vị thần bảo hộ cho loại hình nghệ thuật này. Pháp sư Từ Đạo Hạnh tên thật là Từ Lô, sống ở thế kỉ thứ 11, đi tu sau khi cha ông bị một pháp sư khác giết hại. Ban đầu Từ Đạo Hạnh theo Thiền tông, sau ông cải theo Mật Tông.

Bên cạnh việc sáng lập ra múa rối nước, tên tuổi Từ Đạo Hạnh còn gắn với nhiều truyền thuyết khác như việc ông đầu thai thành vua Lý Thần Tông, hay khả năng biến thành hổ của ông. Ông cũng có liên quan đến việc xây dựng chùa Thầy ở Hà Tây. Chùa có ba bức tượng Từ Đạo Hạnh tượng trưng cho ba kiếp luân hồi của ông. Ở bên trái là tượng pháp sư Từ Đạo Hạnh, tay chân có thể cử động được như của một con rối. Bên phải là tượng Từ Đạo Hạnh hóa thân làm vua Lý Thần Tông (1128 – 1138). Ở giữa là tượng Từ Đạo Hạnh với thân Phật.

Rối đã từng được vị thần bảo hộ rối nước sử dụng để lừa quân địch như thế nào?

Truyền thuyết kể rằng múa rối nước ở làng Bùi Thượng, xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ra đời vào thế kỉ 11. Dưới thời nhà Lý, giặc Tống

Who is generally considered the patron saint of water puppetry?

Most traditional water-puppet villages acknowledge Từ Đạo Hạnh as the founder and patron saint of their art. This Buddhist monk, whose real name was Từ Lô, lived during the eleventh century and entered the pagoda after a magician assassinated his father. Initially a devotee of the Zen (Thiền) school, Từ Đạo Hạnh eventually turned to tantrism (mật tông), which practices magic.

Apart from the creation of water puppetry, Từ Đạo Hạnh's name is associated with many myths and legends about his reincarnation as King Lý Thần Tông and also his metamorphosis into a tiger. He is also linked with the building of the Thầy (Master) Pagoda in Hà Tây. The pagoda has three statues of Từ Đạo Hạnh representing his Three Existences (metempsychoses): On the left, he appears as a Buddhist monk in a statue with mobile limbs like those on a puppet; on the right, as King Lý Thần Tông (1128-1138); and in the center as the Buddha.

How did one patron saint of water puppetry use "water puppets" as a ruse against invaders?

Legend has it that water puppetry in Bùi Thượng Village, Lê Lợi Commune of Gia Lộc District in Hải Dương Province first appeared in the eleventh century. During the Lý Dynasty, the Song invaders

xâm lược bao vây kinh thành và đe dọa giết tướng Trần Bình và binh lính của ông. Tướng Trần Bình ra lệnh cho lính tước cổ đại ra thành các sợi nhỏ như sợi tóc.

Binh sĩ dán sợi cổ lên các quả cầu gỗ giả làm đầu người. Họ thả các “binh sĩ giả” này xuống các hào quanh thành rồi mở cổng thành. Bọn giặc tràn vào thành song gặp đám “binh sĩ giả” kia thì kinh hãi chùn lại. Tướng Trần Bình cùng binh sĩ lợi dụng lúc địch đang bối rối rút chạy theo lối cổng sau. Sau đó họ bao vây thành và tấn công giặc. Tổng lúc này đã ở bên trong.

Đến tuổi già, khi đất nước đã thanh bình, Trần Bình cáo quan và quay về làng Bùi Thượng. Ở đó ông dạy dân làng múa rối nước. Người dân làng Bùi Thượng tôn Trần Bình làm Thành Hoàng làng. Trước khi mang rối ra biểu diễn, các thành viên phường rối dâng các lễ vật tạ ơn Trần Bình, ông tổ của nghệ thuật rối nước Bùi Thượng.

Cái nôi của rối nước ở đâu?

Hơn mười làng tập trung trong một khu vực tương đối nhỏ hẹp thuộc Châu thổ sông Hồng chính là nơi khai sinh ra rối nước truyền thống Việt Nam.

Suốt thời kỳ phong kiến trước năm 1945, các phường rối ít khi mang con rối ra khỏi ruộng kho

WATER PUPPETS

besieged the citadel and threatened to annihilate General Trần Bình and his soldiers. Trần Bình ordered his troops to split pickerelweed leaves into threads like hairs.

The soldiers attached the "hair" to carved balls of wood to make them look like human heads. They released these "troops" into the citadel's moat and then opened the citadel's gates. The invaders stormed in but were taken aback to find so many "troops" in the moat. Trần Bình and his soldiers took advantage of the invaders' confusion and escaped through the back exit. Then they circled the citadel and attacked the Song inside.

In his old age, when the country was at peace, Trần Bình asked the king to let him retire and return to Bùi Thượng Village. There, he taught the villagers water puppetry. The Bùi Thượng villagers worship Trần Bình as a tutelary god. Before they take their puppets out to perform, guild members present votive offerings to Trần Bình as the founder of Bùi Thượng water puppetry.

Where is the locus for traditional water puppetry?

Over a dozen villages in a rather limited area of the Red River Delta are the home of traditional Vietnamese water puppetry.

During the feudal regimes before 1945, the troupes rarely took their puppets out of the

của đình làng. Họ thường chỉ biểu diễn trong các lễ hội xuân hàng năm hay trong ngày giỗ vị thần bảo hộ nghề rối của làng. Các phường rối nổi tiếng ít khi đi biểu diễn ở các làng lân cận và



các tỉnh ngoài bởi vì người biểu diễn là người biểu diễn nghiệp dư của làng vốn chỉ tập luyện trong lúc rỗi rãi.

Tuy nhiên các phường rối nước trong làng cũng có tổ chức thành hội. Người biểu diễn múa rối phải tuân theo các quy định chặt chẽ và phải giữ bí mật các thao tác điều khiển con rối. Các thành viên trong phường rối đều phải thể giữ bí mật trong nghề và uống máu ăn thề.

Theo lời nghệ sĩ múa rối Đình Văn Tiêu, thuộc phường Đào Thục, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội, trước kia những ai muốn học nghề múa rối đều được ông tổ nghề đích thân dạy bảo ngay từ đầu. Chỉ những ai thật sự xuất sắc mới được nhập phường. Người mới được chấp nhận

WATER PUPPETS



communal-house storeroom. They usually performed in their own villages during the annual spring festival and for the death anniversary of their patron saint of water puppetry. Famous troupes rarely visited neighboring villages and other provinces since the performers were village amateurs who practiced only during times of leisure.

However, village water puppet troupes did have a kind of association. Puppeteers followed very strict rules of secrecy regarding manipulation of the puppets. Members swore an oath to keep their professional secrets by drinking rice alcohol mixed with drops of blood drawn from each guild member.

According to puppeteer Đinh Văn Tiêu, from Đào Thục Troupe in Thụy Lâm Commune of Hà Nội's Đông Anh District, in the past those who were interested in learning the art of water puppetry received initial instruction directly from the founder. Only those who excelled were admitted to the guild. A new member presented himself in proper dress,

ăn mặc chỉnh tề, mang lễ vật gồm có trâu cau, xôi và rượu trắng dâng lên ông tổ nghề.

Nghề múa rối cứ tuần tự truyền từ đời cha sang đời con. Con gái và con rể không bao giờ được nhập phường. Nếu cả phường đồng ý kết nạp thêm thành viên mới thì tất cả sẽ uống máu ăn thề: "Suốt đời suốt kiếp chúng tôi phải giữ bí mật của nghề. Nếu không, chúng tôi và ba đời con cháu sẽ phải chết."

Khi biểu diễn, mỗi người chỉ biết riêng phần của mình và không được hé lộ bí mật cho những người biểu diễn khác. Người ngoài không được phép xem diễn viên luyện tập. Bí quyết quan trọng nhất là về cấu tạo con rối và kỹ thuật điều khiển dây. Bất cứ ai làm lộ bí mật đều bị phạt một con lợn 50 cân và bị khai trừ ngay ra khỏi phường rối.

Sân khấu múa rối nước cổ nhất còn lại tới ngày nay ở đâu và được điều hành như thế nào?

Thủy đình của phường rối Ra ở hồ Long Trì, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây là kiến trúc rối nước cổ nhất còn lại tới ngày nay. Thủy đình này được xây dựng vào thế kỷ 17.

Phường rối làng Ra là một trong những phường rối lâu đời nhất ở Hà Tây. Truyền thống phường rối bắt nguồn từ 10 thế kỷ trước từ khi pháp sư Từ Đạo

WATER PUPPETS

bringing offerings of betel leaf, areca nut, glutinous rice, and rice wine for the founder.

Subsequently, the art passed from father to son. Daughters and sons-in-law were never admitted. If all members agreed on a new nominee for admission, they would drink a blood oath and swear: "Throughout life, we will keep the secrets of our profession. If not, we and our next three generations will die."

In performance, each puppeteer played his own scene and could not reveal his secrets to the other performers. Outsiders were not permitted to see a puppeteer practicing. The most guarded secrets were the puppet mechanism and the string techniques. Anyone revealing a secret was immediately expelled after paying a fine of a fifty-kilogram pig.

Where is the oldest extant water puppet theater, and how was it run?

The *Thủy đình* (pavilion on water) used by the Ra Troupe on Long Trì Pond in Bình Phú Commune, Thạch Thất District of Hà Tây Province is the oldest extant architecture of water puppetry. It was built during the seventeenth century.

The Ra Village Troupe is one of the oldest in Hà Tây Province. Its traditions date back ten centuries to the time of Từ Đạo Hạnh, the troupe founder. His home village was in Bưởi District. As a young man,

Hạnh sáng lập nên phường rối. Từ Đạo Hạnh quê ở huyện Bưởi. Khi còn trẻ, Từ Đạo Hạnh dành hết thời gian để tu hành và giảng đạo Phật. Ông bỏ nhà sang Trung Quốc và Ấn Độ để học tập. Sau khi trở về, ông muốn mang những gì đã học được ra áp dụng. Ông tìm một nơi thích hợp để dựng chùa và đã chọn Sài Sơn do nơi đây phong cảnh đẹp tự nhiên và làng mạc trù phú.



Từ Đạo Hạnh dựng nên chùa Thầy và ở đó nghiên cứu kinh Phật cho tới lúc qua đời. Ông thường xuyên tiếp xúc gần gũi với cộng đồng, khuyến khích các

nghệ thuật truyền thống và dạy dân làng Ra hát chèo và múa rối nước. Ông cũng cất ba mẫu ruộng (1 mẫu = 3.600 m²) ở Đồng Vai cho phường rối. Lễ hội chùa Thầy kéo dài ba ngày, bắt đầu từ mùng 5 tháng 3 Âm lịch. Phường rối dâng cúng lễ vật và biểu diễn để tỏ lòng tôn kính người sáng lập – pháp sư Từ Đạo Hạnh.

WATER PUPPETS

Từ Đạo Hạnh wanted to immerse himself in the teaching and practice of Buddhism. He left home and travelled to China and India to study. After his return, he wanted to practice what he had learned; he looked around for a suitable place for a pagoda and chose the Sài Sơn area for its natural beauty and the prosperity of its local community.



Từ Đạo Hạnh built the Thầy Pagoda and lived and studied there until his death. He maintained close contact with the community, encouraged the traditional arts, and taught the Ra villagers *chèo* opera and the art of water puppetry. He also gave three *mẫu* of rice fields (a *mẫu* is equivalent to 3,600 square metres) in Đồng Vai to the water puppet guild. The Thầy Pagoda Festival lasts for three days, beginning on the fifth day of the third lunar month. The puppetry guild makes offerings to its founder and performs in honor of Monk Từ Đạo Hạnh.

Đến tận năm 1952, phường vẫn do hai ông trùm điều hành, dưới có 4 trưởng giúp việc. Hai ông trùm lo việc quản lí chung, giao dịch và đưa ra quyết định cuối cùng. Các ông trưởng giúp việc sổ sách cũng như các vấn đề về kỹ thuật, hậu cần và âm nhạc. Các thành viên cao tuổi thường được bầu giữ các địa vị quan trọng bởi họ tinh thông các công việc được giao phó và xuất thân từ các gia đình gắn bó lâu đời với rối nước. Họ cũng phải có địa vị cao trong cộng đồng và không được bầu trong khi có tang. Các tộc họ trong phường đưa ra danh sách đề cử, sau đó cả phường bỏ phiếu bầu.

Mặc dù các chức trùm, trưởng là do được bầu ra, những người nắm giữ các chức vị này vẫn phải trả một khoản tiền – 30 đồng Đông Dương cho chức trùm và 20 đồng cho chức trưởng. Phường rối dùng tiền này để mua vật liệu làm con rối và cỗ bàn. Chức trùm, trưởng chẳng mang lại lợi lộc gì nhưng trong các đám cỗ bàn cúng tổ nghề, các ông trùm, trưởng luôn được ngồi chiếu trên. Mỗi ông trùm được chia một nửa mâm xôi và một phần thịt thủ. Mỗi ông trưởng được chia một cái chân giò, người cao tuổi nhất được chọn trước một trong hai chân giò trước.

WATER PUPPETS

Until 1952, two *trùm* (notables) supported by four *trưởng* (chiefs) led the guild. The former were in charge of general management and communication and made final decisions. The *trưởng* assisted with record keeping as well as technical, logistical, and musical matters. Elderly members usually held these elected positions because they were adept in the assigned tasks and came from families that had a long association with water puppetry. They also needed to have a good standing in the community and could not be in mourning. Family clans belonging to the guild made the nominations, and then the entire guild voted.

Even though the positions were elected, the *trùm* and *trưởng* still had to pay for their titles — thirty Indochinese *đồng* for the *trùm* and twenty for the *trưởng*. Guild members used this money to buy materials for making the puppets and food for the feasts. These positions had no financial benefits, though the *trùm* and *trưởng* did receive preference at the feasts honoring the founder. Each *trùm* received a half tray of steamed sticky rice and divided the meat from the pig's neck between them. Each *trưởng* had a right to one of the legs, with the oldest given first choice of the forequarters.

RỐI NƯỚC

Con rối truyền thống được chạm trổ và sơn như thế nào?



Các diễn viên thuộc phường rối Hồng Phong, làng Bồ Dương, xã Ninh Thọ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương làm các con rối từ gỗ sung già, nhẹ và dễ nổi trên mặt nước. Thớ gỗ sung mịn, không có các vết sâu đục, không có mấu và không dễ gãy. Người nghệ nhân cắt gỗ thành những khúc vừa kích thước con rối, bóc vỏ và để cho gỗ khô dần. Các con rối sẽ bị sũng nước và mục nếu gỗ không được phơi thật khô. Sau đó người nghệ nhân dùng đục, bát, tũa để chạm gỗ và nối chân tay rối, nối các máy dây điều khiển.

Cuối cùng, người nghệ nhân sơn phủ lên mình rối một lớp sơn ta để chống thấm nước và bền. Mỗi con rối phải sơn bảy lần. Các màu thường dùng gồm có màu đen, xanh lá cây, hồng và vàng.

Phường rối Yên ở xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây dùng gỗ cây yến để làm rối. Con

WATER PUPPETS

How are the puppets traditionally carved and painted?



The performers in the Hồng Phong Troupe of Bồ Dương Village, Ninh Thọ Commune in Ninh Giang District of Hải Dương Province make their puppets from old fig-tree wood, which is light and floats easily. It also has a good grain, no insects or knots, and does not break. The artisan cuts the wood to size, removes the bark, and lets the wood dry. The puppets will become water-logged and rot if the craftsman does not dry the wood carefully. He then carves with different chisels (*đục, bát, tủa*) and adds the legs, arms, and manipulation mechanism.

Finally, he coats the completed puppet with traditional paint to make it waterproof and durable. He paints each puppet seven times. The usual colors are black, green, pink, and yellow.

The Yên Troupe in Thạch Xá Commune, Thạch Thất District of Hà Tây Province uses canary wood

rối được sơn 4 hoặc 5 lần bằng một loại vécni truyền thống có phủ lớp bạc, do vậy các con rối rất bền.

Phường rối Ra ở huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây sơn rối theo ba bước:

1. *Sơn hom*: Người thợ thủ công sơn phủ con rối bằng một lớp sơn ta trộn với đất sét, sau đó dùng một viên cuội để đánh bóng rồi dùng đá màu cọ xát thân rối trong nước.

2. *Sơn lót*: Tiếp đó người thợ sơn con rối thêm vài lần nữa để lấp kín mọi vết nứt. Sau khi khô, cứ mỗi lớp sơn lại được người thợ dùng một viên đá để đánh bóng.

3. *Thếp bạc*: Lần này trong lúc sơn còn chưa khô, người thợ dán lên các lá quỳ dày 3cm, rộng 4 cm², do làng Kiều Ky, huyện Gia Lâm, Hà Nội sản xuất. Người thợ có thể dán thêm một lớp lá quỳ nữa trước khi sơn thêm 2, 3 lần nữa bằng sơn trộn với nhựa cây mủ.

Các thợ thủ công dùng sơn ta để sơn các màu da cam thẫm, nâu đậm, da cam nhạt, đỏ và đen, nhưng với các màu xanh lá cây và đỏ son thì phải dùng sơn của Thái Lan hoặc của Nhật Bản.

WATER PUPPETS

to make its puppets, which the guild members paint four or five times with traditional varnish inlaid with silver. This makes the puppets very durable.

The Ra Troupe in Thạch Thất District of Hà Tây Province uses a painting process that includes three steps:

1. *Sơn hom*: The craftsman covers the puppet with a layer of Vietnamese paint mixed with clay, then polishes the puppet with a pebble, and then scrubs it with a colored stone in water.

2. *Sơn lót*: Next, the artisan paints the puppet several more times to prevent cracks. Once each layer of paint dries, he polishes the puppet with a stone.

3. *Thếp bạc*: This time, while the paint is still sticky, the craftsman applies three-centimeter-thick silver sheets (*qùy*), which are four centimeters square and produced at Kiều Kỳ Village of Hà Nội's Gia Lâm District. He may add another layer of thin silver sheeting. Then he coats the puppet two or three more times with paint mixed with oil from the *mủ* oil tree.

These craftsmen use Vietnamese paint for dark orange, dark brown, bright orange, red, and black but rely on Thai or Japanese paint for green and vermilion.

Người biểu diễn múa rối điều khiển con rối như thế nào?

Sân khấu rối nước truyền thống chính là các ao hồ. Người biểu diễn đứng trong nước đằng sau một tấm màn tre khiến người xem không nhìn thấy họ. Từ sau tấm màn họ dùng các máy dây giấu dưới nước để điều khiển con rối. Một phần họ tận dụng sức nước để lái và làm cho con rối nổi, phần thì dùng tay điều khiển các máy dây. Nhờ vậy mà họ có thể làm cho các con rối xuất hiện hay biến đi rất nhanh.

Các thành viên phường rối Hồng Phong ở làng Bồ Dương, xã Ninh Thọ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương cho biết là trước đây họ chỉ điều khiển con rối bằng máy dây. Máy dây có lợi thế là người biểu diễn có thể điều khiển các con rối cách xa bức màn tre hàng chục mét. Ngược lại, máy sào chỉ có thể điều khiển các con rối ở tầm gần hơn.

Các thành viên phường rối Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình chủ yếu sử dụng các máy sào làm bằng gỗ nghiêng,



tuy nặng nhưng bền. Các cây sào dày 2cm, đường kính 5cm được chia thành các phần dài một đến hai mét. Mỗi phần lại có các lỗ để bắt vít nối vào với nhau. Máy sào không chịu sức cản của nước, mà trái lại tận dụng lực đẩy của nước mỗi khi di chuyển theo phương thẳng đứng.

WATER PUPPETS

How do the puppeteers control their puppets?

Traditionally, the puppeteers use ponds and lakes as their stages. They stand in the water behind a bamboo screen that hides the puppeteers from the audience. From there, they manipulate the puppets with a mechanism hidden under the water. They move the puppets partly by using the force of the water on rudders and floats and partly through the control of the puppeteers' hands over the mechanism. In this way, they can make the puppets appear and disappear quickly.

The members of Hồng Phong Troupe in Bồ Dương Village of Ninh Thọ Commune, Ninh Giang District in Hải Dương Province note that in the past, they controlled their puppets only by a string mechanism (*máy dây*). The advantage of a string mechanism is that the performers can work puppets that are several dozen meters beyond the bamboo screen. In contrast, a rod mechanism (*máy sào*) works only at a shorter range.

The Đông Các Commune Troupe in Đông Hưng District of Thái Bình Province mostly uses a rod mechanism (*máy sào*) made of iron-wood (*nghiến*), which is heavy but durable. The poles, which are two centimetres thick and five centimetres in diameter, are divided into sections that are from one to two metres in length. Each section has holes for the steel bolts or screws used to join sections together. The rod mechanism is not subject to the resistance force of water; instead, it can make use of the "pushing force" of the water when moved in a vertical direction.

Tuy nhiên, dùng sào gỗ để điều khiển rối không linh hoạt bằng một thiết bị tương tự nhưng được làm bằng tre. Các thanh tre được nối với nhau bằng dây thừng nên nhẹ hơn. Các thanh tre và ròng rọc được điều khiển bằng tay làm cho con rối sống động hơn, cử chỉ duyên dáng hơn và cho phép con rối thực hiện các chuyển động phức tạp hơn. “Dù cỗ máy điều khiển có tinh xảo đến mức nào,” nghệ sĩ múa rối Phạm Viết Viêm nói, “con rối vẫn vô hồn nếu người biểu diễn thiếu tình cảm. Đối với chúng tôi, con rối cũng là những diễn viên thực thụ, giống như con người.”

Làm thế nào các diễn viên chịu được cái lạnh khi biểu diễn vào dịp Tết?

Ông Nguyễn Hữu Chương 92 tuổi hồi tưởng lại thời gian đi biểu diễn vào những ngày đầu xuân. Những buổi diễn đó luôn khó khăn vì trời lạnh. Đầu tiên phải đảm bảo chỗ người biểu diễn đứng không có gió lùa. Sau đó để giữ ấm, họ phải nhấp nước mắm hoặc nước gừng già nhuyển. Có lúc họ phải xát bã gừng lên chân cho ấm. “Thật may là chúng tôi sinh ra đã là nông dân nên đã quen với cái lạnh,” ông Chương nói. “Không ai bị ốm cả. Khán giả luôn nhiệt liệt hưởng ứng. Sự nhiệt tình của họ tiếp thêm sức mạnh cho chúng tôi.”

WATER PUPPETS

However, this type of rod is less flexible than a similar device made from bamboo. The rod mechanism used with light ropes, hand-operated sticks, and pulleys makes the puppets livelier and more refined and allows more complex movements. "However complicated a routine is," says puppeteer Phạm Viết Viêm, "the puppet will be lifeless if the puppeteer lacks feeling. For us, puppets are real actors, just like humans."

How do puppeteers survive the cold during performances at Lunar New Years?

Mr. Nguyễn Hữu Chương, age ninety-two, remembers performing during the first days of spring. Such performances were always hard because of the cold. First, the puppeteers made sure that their booth behind the bamboo screen was free of drafts. Then, to keep warm, they sipped fish sauce or the juice of crushed ginger. Sometimes they rubbed ginger pulp on their legs for warmth. "It's fortunate that we were born farmers and hardened to the cold," he says. "None of us fell ill. The audiences were always so appreciative. Their enthusiasm refreshed and strengthened us."

Âm nhạc có vai trò gì trong múa rối nước?

“Các con rối có tâm hồn đấy,” – ông Nguyễn Hữu Quý 67 tuổi nói. “Một nửa tâm hồn của chúng là âm nhạc.”

Phường rối Ra ở huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây rất coi trọng âm nhạc đệm. Trước kia dàn nhạc cũng ngồi trong buồng trò sau sân khấu cùng với các nghệ sĩ rối. Các nhạc công không hát cũng không dẫn chuyện. Năm 1963, ông Nguyễn Quý Giáp là người đầu tiên kiêm nhiệm cả ba việc: chơi nhạc, hát và dẫn chuyện. Năm 1993, phường rối tiếp tục hiện đại hoá cách trình diễn: dàn nhạc không còn ẩn sau sân khấu mà biểu diễn trên bờ ao, do đó các nhạc công có thể phối hợp tốt hơn với hành động.

Ông Nguyễn Hữu Giáp 73 tuổi thuộc phường rối Ra giải thích: “Các buổi biểu diễn từ ngày xưa đã có trống, chũm chọe, và tù và. Về sau này mới có thêm mõ, sáo, đàn nhị, đàn nguyệt và đàn bầu. Ngày nay đôi khi người ta dùng máy cát-sét thay cho đàn nhạc.”

Từ thời xa xưa, dân làng đã biết dùng sừng trâu để thông báo các tin quan trọng như hội làng hay săn lùng bắt trộm. Phường Đồng Ngư ở xã Ngũ Thái, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thổi tù và trước khi biểu diễn để thu hút sự chú ý của khán giả. “Khi dân làng nghe tiếng tù



What is the role of music in water puppetry?

"The puppets have a soul," says Nguyễn Hữu Quý, age sixty-seven. "Half of their soul is music."

The Ra Troupe of Thạch Thất District in Hà Tây Province attaches great importance to musical accompaniment. In the past, the musical ensemble remained in the puppeteers' booth behind the bamboo curtain. The musicians did not sing or narrate. In 1963, Mr. Nguyễn Hữu Giáp became the first person to combine three functions – musician, singer, and narrator. Then, in 1993, the troupe took another step to modernize its presentation: the musical ensemble came out of hiding and performed on the pond bank, thereby enabling the musicians to coordinate better with the action.

"Performances since ancient times have always had drums, cymbals, and the horn," explains Mr. Nguyễn Hữu Giáp, age 73, from the Ra Troupe. "Later, performers added the tocsin, flute, two-stringed fiddle, moon-shaped lute, and the monochord. Nowadays, performers sometimes use cassette players for their music."

Since ancient times, villagers have used buffalo horns to alert others to important events such as a village festival or a search for thieves. The Đồng Ngư Troupe in Ngũ Thái Commune, Thuận Thành District of Bắc Ninh Province sounds a buffalo horn before performances to attract its audience. "When people hear the horn, they hurry in even from

và, họ vội chạy đến thậm chí từ các làng ở rất xa.” Ông Nguyễn Bá Đồng nói.

Các nghệ sĩ biểu diễn cũng sử dụng tù và để tạo không khí hội hè trong cảnh rước kiệu. Ông Nguyễn Tiến Đường 71 tuổi là người thổi tù và hay nhất. Năm 1958, ông làm hai chiếc tù và cực tốt mà ông vẫn còn dùng cho tới tận ngày nay. Ông nói về bí quyết thổi tù và sao cho hay: “Phải đưa miệng tù và lên sát môi và mím chặt hai môi vào với nhau. Sau đó đặt lưỡi vào chỗ miệng tù và và thổi, dồn hơi vào miệng tù và và dùng lưỡi để điều chỉnh âm điệu.”

Ngày xưa các phường rối sinh sống bằng cách nào?

Nhiều năm trước đây các phường rối thường có ruộng riêng. Tiền thu được từ làm ruộng được dùng vào các nghi lễ cúng tế kéo dài ba ngày được tổ chức hàng năm. Các gia đình nghèo trong phường không có ruộng riêng hoặc không có thu nhập phụ nào thì cày cấy trên ruộng chung. Ai muốn được sử dụng ruộng chung thì phải rút thăm. Thăm là các thẻ tre nhỏ, ba thẻ có ghi chữ “Được.” Ông trùm là người quyết định mức đóng góp, thường là thấp hơn so với giá thuê đất bên ngoài. Ở chùa Thầy số tiền thuê đất đủ để mua các lễ vật cúng thần bảo hộ và làm một bữa cỗ đủ cho 40 người ăn trong hai ngày mồng 3 và mồng 4 tháng 3 Âm lịch.

Cũng có lúc phường rối có những nguồn thu bất ngờ. Năm 1952 chủ tịch huyện Thạch Thất tới xem một buổi biểu diễn của phường rối Ra. Dân làng

villages that are quite far," says Nguyễn Bá Đồng.

Performers also use a buffalo horn to create a festive atmosphere in the scene of the palanquin procession. Mr. Nguyễn Tiến Dưỡng, age seventy-one, is the best horn player. In 1958, he made two high-quality horns that he still uses today. He describes the secret of his beautiful playing: "You must bring the mouthpiece close to the lips and press the lips together. Then put your tongue on the opening and blow, forcing the breath into the opening and using your tongue to control the rhythm."

How did the guilds support themselves in the old days?

Years ago, some guilds had their own rice fields, with the income used for the annual three-day offering of rites. Poor families in the guilds who did not have their own fields or a sideline income worked the land. Those wanting to use the land drew lots from small bamboo tablets, three of which bore the word "yes." The *trùm* determined the amount of contribution, with the paddy rent lower than that normally paid on the outside. At Thầy Pagoda, these fees were enough to pay for offerings to the patron saint and an accompanying feast for about forty people on the third and fourth days of the third lunar month.

Sometimes, the guild received money in an unexpected way. In 1952, the head of Thạch Thất District visited the Ra Troupe to watch a

mời ông ăn trầu, theo đúng nghi lễ truyền thống đãi khách quan trọng. Sau khi tỏ lời cảm ơn, ông đưa ra một xâu tiền và nói: “Nếu có con rối nào có thể mang theo xâu tiền này vào buồng trò thì số tiền sẽ là của phường rối.” Ông đặt xâu tiền lên cổ một con rối, ý muốn thử tài các nghệ sĩ.

Thời đấy các con rối thì nhỏ mà hồ nước thì lại lớn. Buổi chiều hôm đó, nước động, sóng lớn. Con rối suýt nữa thì chìm. Bộ ròng rọc điều khiển rối càng ngày càng thêm nặng. Các nghệ sĩ đều lo lắng. Mặc dầu vậy họ vẫn điều khiển dàn máy một cách thành thực và cuối cùng đưa được con rối với xâu tiền trên cổ vào buồng trò mà không xảy ra chuyện gì. Khán giả chăm chú theo dõi lúc ấy mới oà lên reo vui.

Ngày nay múa rối nước có còn gắn liền với các phong tục cầu mưa hay không?

Làng Bùi Thượng thuộc xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương vẫn duy trì các nghi thức cổ gắn liền với các phong tục địa phương. Vào những năm hạn hán, các vị chức sắc trong làng dẫn đầu một đám rước rối ra trước đình làng. Sau đó họ mang sắc vua ban cho Thành Hoàng làng cùng với các lễ vật và hai chiếc độc bình ra bờ sông. Tiếp đó họ chèo thuyền ra bến Dôi, nơi có một xoáy nước.



WATER PUPPETS

performance. Villagers offered him betel leaf and areca nut, the traditional courtesy for important guests. After expressing thanks, the district head showed the puppeteers a string of coins saying: "If you can make one of the puppets carry these coins into the *buồng trò* (the puppeteers' booth behind the bamboo curtain), you can keep the money." With this, to test the performers' skill, he placed the coins around the neck of a puppet.

The puppets in those days were small, and the pond was big. That afternoon, the water was choppy. The puppet nearly fell over in the water. The puppet's pulley ropes grew heavier and heavier. The puppeteers worried. Yet they worked the mechanism with skill and brought both puppet and coins all the way home without a mishap. The mesmerized audience broke out in cheers.

Do customs still exist to link water puppetry to prayers for rain?

Bùi Thượng Village in Lê Lợi Commune, Gia Lộc District, Hải Dương Province follows ancient ceremonies that link the troupe to local customs. In years of drought, a procession led by the village dignitaries carries the puppets to the front of the communal house. Then they carry the certificate of honor conferred by the king on the tutelary god of the village as well as their votive offerings and two big jars down to the river. There, they take a ferry to the wharf at Dôi, where there is a whirlpool.

Những người hành lễ khẩn Thủy thần và dâng các lễ vật. Sau đó vị chủ tế thả một hình nộm con Rồng- Ngựa bằng giấy 3 đầu 9 đuôi xuống nước sông. Nếu hình nộm chìm xuống nước thì có nghĩa là Thủy thần đã nhận lời cầu khẩn của dân làng. Sau đó họ múc nước ở chỗ có xoáy vào đầy hai bình và dong thuyền quay lại đình để cầu mưa.

“Không có nước thì cũng sẽ không có mùa rỗi.” Nghệ sĩ rối Đinh Văn Chắt 80 tuổi nói. “Dân làng chúng tôi sống chủ yếu nhờ đồng ruộng. Nếu trời hạn, lúa chết thì cũng chẳng còn hội hè. Mỗi khi có hạn, dân làng lại mang các con rối ra để cầu mưa. Chúng tôi cũng không hiểu vì sao chỉ thấy mây đen bỗng nhiên kéo đến che lấp vầng mặt trời đang nóng như thiêu như đốt và trời mưa to tràn ngập ruộng đồng. Có những năm Thủy thần không chấp nhận lễ vật, tức là con Rồng-Ngựa chỉ nổi trên mặt nước, thì năm ấy dân làng sẽ bị đói và dịch bệnh sẽ hoành hành.”

Một nghệ sĩ múa rối ngày xưa như thế nào?

Nghệ sĩ Đinh Văn Âu thuộc phường Bùi Thương, tỉnh Hải Dương đã 72 tuổi. Ông vui vẻ hồi tưởng lại những ngày xa xưa. “Buồng trò của chúng tôi khi đó chỉ lợp có một nửa nhưng được trang trí phong màn biểu diễn – trên mái nhà có hình lưỡng long châu nguyệt, còn mái đua được làm rất khéo

WATER PUPPETS

The people invoke the King of Water and present offerings. Then the officiating leader releases a paper effigy of the Horse Dragon, which has three heads and nine tails, into the water. If the current takes hold of the effigy, then the King of Water has accepted the people's request. They then scoop water from the swirling current, fill the two jars, and return on the ferry to the communal house to pray for rain.

"Without water, there would be no puppetry," says puppeteer Đinh Văn Chắt, age eighty. "Our villagers rely mostly on their rice paddies. If there is a drought, the paddies die and there won't be a festival. Each drought season, the people take down the puppets to pray for rain. We don't know why the hot, dry sun suddenly hides behind dark clouds, why the heavy rain comes and floods the fields. In some years, if the paper Horse-Dragon is not accepted by the King of Water, that is, if the Horse-Dragon floats, then the village will not have enough to eat and the villagers will fall ill."

What was it like to be a puppeteer in the "old days"?

Puppeteer Đinh Văn Âu from the Bùi Thượng Troupe in Hải Dương Province is seventy-two. He talks fondly about the old days. "Our puppeteers' booth (buồng trò) was formerly only half roofed, but it was adorned with all kinds of decorations for performances — two dragons and a moon atop the roof and the cornices skillfully made from rice

bằng rơm. Phía trên tấm màn tre để che buồng trò có một mái cuộn làm bằng lá dừa, làm cho buồng trò đẹp hơn rất nhiều. Ở đó luôn luôn dễ chịu, kể cả vào những đêm lạnh.

“Chúng tôi đánh trống, thổi tù và và đánh chũm chọe. Hồi đó trong làng chưa có cái đài nào nên ai cũng thích nghe chúng tôi chơi nhạc. Ngày xưa học múa rối không bài bản như bây giờ. Các thầy bảo chúng tôi nhảy xuống nước, quan sát các nghệ sĩ rối biểu diễn, sau đó cố gắng bắt chước họ và học cách điều khiển dàn dây. Nếu không làm được thì sẽ bị đánh bằng một cái dùi trống to. Sau vài lần bị đánh như thế chúng tôi chăm học hẳn lên.”

Rối nước biểu diễn trong các bồn nước cơ động hiện đại thì có gì khác?

Sân khấu để biểu diễn rối nước truyền thống thường là hồ ao. Tuy nhiên các nghệ sĩ rối xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình lại biểu diễn rối nước trong bồn gỗ chứa nước. Ông Hà Văn Sổ là người đóng chiếc bồn đầu tiên năm 1929. Chiếc bồn này đã bị cháy trong một vụ hoả hoạn ở thôn Trại năm 1936. Các nghệ sĩ đóng một cái bồn khác có khung sắt. Bồn mới hình vuông, mỗi cạnh dài ba mét và sâu 0.4 mét. Để dễ vận chuyển, các nghệ sĩ rối thường tháo bồn ra làm hai phần và ghép lại tại nơi biểu diễn. Thuỷ đình được dựng bằng khung tre và lợp vải bạt. Màn tre được dùng để che người biểu diễn ở phía trong buồng trò.

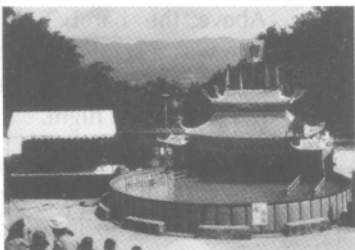
straw. Above the bamboo blind protecting the booth there was a scroll made of coconut leaves. It really made the booth very beautiful, a place to enjoy, even on a cold night.

"We made music with drums, buffalo horns, and cymbals. With hardly a radio in the village, it was a real pleasure to listen to the music. In the past, learning the craft was not as formal as today. The old puppeteers asked us to jump into the water, observe the other puppeteers perform, then try to imitate them, and learn how to control the string mechanism. If you could not do it, they would beat you with a heavy drum stick. After a few beatings, we tried harder to learn the craft."

What about water puppetry in modern, moveable water tanks?

Traditional water puppetry performances are usually staged on lakes or ponds, but puppeteers from Đông Các Commune in Đông Hưng District of Thái Bình Province perform in a wooden tank called a *thùng*. Mr. Hà Văn Sổ built the first tank in 1929. It burned during a fire in Trại Hamlet in 1936. Puppeteers built another one with an iron frame. The square tank was three metres on a side and had a depth of 0.4 metres. The performers would disassemble the tank into two parts, making it easier to transport, and then would reattach it for performances. They built their pavilion from a bamboo frame with a canvas roof. Bamboo blinds concealed the performers inside the puppeteers' booth (*buồng trò*).

Khi xưa, khách từ các tỉnh thường về bán hàng tại chợ Đống. Trong chợ có các sân khấu, là nơi thanh niên thi tài múa võ, các gánh xiếc



về biểu diễn “trò lừa” và là nơi biểu diễn các vở chèo, tuồng truyền thống của Việt Nam. Các nghệ sĩ Đống thường mang bồn đi biểu diễn tại các chợ và các lễ hội khắp nơi trong tỉnh. Rối được gánh trong thúng tre còn các thanh điều khiển thì được quấn trong mảnh tre để khỏi bị hỏng.

Trong buổi biểu diễn, người ta dùng chiếu, chăn và mảnh tre quây thành buồng tròn. Mò cau được quấn lại làm loa. Trống, chiêng và thanh gõ bằng gỗ giống hình con cá được dùng để đệm nhạc cho các bài hát ngắn, đơn giản.

Múa rối nước được hiện đại hoá như thế nào?

Theo truyền thống các phường rối không cho phép đàn bà con gái biểu diễn. Phường rối Nam Chấn thuộc làng Rạch, xã Hồng Quang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định là một trong những phường rối đầu tiên xóa bỏ thành kiến này. Phường đã từng huấn luyện bốn phụ nữ trẻ: Đặng Thị Hương, Đặng Thị Hằng, Đặng Thị Thuỷ và Phan Thị Hương. “Ngày nay quan điểm của chúng ta về múa rối nước cần phải khác với quá khứ.” Ông Đặng Văn Đoàn nói. “Chúng ta cần sự mềm dẻo

WATER PUPPETS

Visitors from many provinces used to come to Đồng Market to sell their goods. The market had stages; there, young men competed in martial arts, circus troupes performed "donkey plays," and singers produced traditional Vietnamese *chèo* and *tuồng* opera. The Đồng puppeteers took their water tank to markets and festivals throughout the province. The tank was so heavy that two teams of four men took turns to carry it any distance. The performers carried their puppets in bamboo baskets and wrapped the control rods in bamboo mats to protect them.

During performances, they used the matting, blankets, and bamboo screens to encircle the performance room. They made a megaphone from areca nut-sheaths and used drums, gongs, and wooden percussion instruments shaped like fish (*mõ*) to accompany their short, simple songs.

How has water puppetry modernised?

Traditionally, water puppet troupes did not allow girls and women to become puppeteers. The Nam Chấn Troupe in Rạch Village, Hồng Quang Commune, Nam Trực District of Nam Định Province was one of the first to defy such prejudices. The troupe has trained four young women: Đặng Thị Hương, Đặng Thị Hằng, Đặng Thị Thủy and Phan Thị Hương. "Today, our ideas about water puppetry need to be different from the past," says Đặng Văn Đoàn. "We need flexible and

và linh hoạt trong các cảnh như Múa Tiên hay Múa Phượng Hoàng. Khán giả cảm thấy các cảnh diễn này ấn tượng hơn và hấp dẫn hơn khi phụ nữ điều khiển con rối. Các cảnh phải cho thấy sự hoà hợp âm dương. Nghệ thuật của chúng ta là để dành cho mọi người, nam cũng như nữ."

Chị Đặng Thi Hương 20 tuổi mô tả quá trình huấn luyện của chị: "Chúng tôi được học cả lý thuyết và thực hành. Đầu tiên chúng tôi học trên cạn, sau đó mới thực hành các động tác dưới nước. Không có sự phân biệt nam nữ. Nữ giới chúng tôi có phần trội hơn trong một số cảnh diễn. Chúng tôi tự hào được nối tiếp truyền thống của cha ông mang lại niềm vui cho khán giả."

Năm 1975 khi cuộc chiến tranh 30 năm kết thúc cũng là lúc hồi sinh của múa rối nước. Tuy nhiên nghệ thuật này chỉ thực sự được khôi phục cùng với công cuộc đổi mới bắt đầu từ cuối năm 1986. Chính sách mở cửa và nền kinh tế thị trường của Việt Nam thực sự là yếu tố kích thích cho múa rối nước. Hiện nay có hai nhà hát múa rối nước tại Hà Nội có các suất diễn hàng ngày, thu hút được sự chú ý quốc tế. Một nhà hát múa rối ở tại số 361 Đường Trường Chinh (Đoàn Rối nước Trung ương) còn nhà hát kia ở tại 57B Phố Đinh Tiên Hoàng (Đoàn Rối nước Thăng Long).

WATER PUPPETS

gentle movements in many scenes such as the 'Fairy Dance' and 'Phoenix Dance.' The dances are more expressive and attractive to audiences when women manipulate the puppets. The scenes should show harmony between Yin and Yang. Our art belongs to all people, to men and women alike."

Đặng Thị Hương, age twenty, describes her training: "We learn both theory and practice. First, we study on land and then go into the water to practice the movements. There are no differences between girls and boys. We young women are better at manipulating the puppets in some scenes. We are proud to follow the traditions of our ancestors and entertain our audiences."

The end of the thirty-year war in 1975 allowed the re-birth of water puppetry. Yet, the art's true recovery came only with *đổi mới* (renewal) in late 1986. Việt Nam's open-door policy and market-driven economy were true stimulants for water puppetry. Now, two water puppet theaters in Hà Nội give daily performances, which have attracted international attention. These theaters are located at: 361 Trường Chinh Street (Central Water-Puppet Troupe) and 57B Đinh Tiên Hoàng Street (Thăng Long Water-Puppet Troupe).

Xem rối nước do các nghệ sĩ nghiệp dư biểu diễn có gì đặc biệt?

Cô Carol Howland kể về một buổi biểu diễn của các thành viên của một câu lạc bộ rối ở Hà Nội như sau:

Tôi chưa bao giờ được xem một con đế khiêu vũ và thổi sáo!

Con rối giống một chú đế khổng lồ mặc áo đuôi tôm, đôi mắt lấp lánh tinh nghịch. Chú từ một câu chuyện thiếu nhi Việt Nam bước lên sân khấu biểu diễn của câu lạc bộ các cựu nghệ sĩ múa rối vừa mới thành lập. Người lãnh đạo tinh thần và sáng lập ra câu lạc bộ là ông Nguyễn Huy Hồng, 72 tuổi, tuy tóc đã bạc song ông còn rất nhanh nhẹn. Câu lạc bộ họp tại nhà và trong vườn nhà ông. Sự mạng của ông là cảnh báo cho các cựu nghệ sĩ rối về sự cần thiết phải truyền lại nghề cho các nghệ sĩ trẻ tuổi trước khi lớp nghệ sĩ kỳ cựu quy tiên.

Ông Hồng và bạn hữu đã dựng lên một sân khấu múa rối trong vườn nhà ông bên bờ sông Tô Lịch ở vùng ngoại ô Hà Nội. Cạnh sân khấu là một viện bảo tàng chứa đầy những con rối cũ kỹ và 200 cuốn sách về đủ các thể loại rối.

Trong lúc con đế nhảy bước thấp bước cao thì một cậu bé chân bó bột gõ cái nạng theo điệu nhạc. Những nhóc tí vừa chập chững biết đi ngồi ngay hàng đầu, mắt mở to vui thích. Một đám đông khán giả từ cậu bé 8 tuổi đến ông già 80 ngồi xem trên các ghế nhựa với một vòng người đứng bao quanh. Thế mà vẫn còn nhiều người ló đầu ra xem từ trên các cửa sổ, cầu thang và ban công.

What is it like watching a traditional water puppet show staged by amateurs?

Carol Howland describes her experience of a performance staged by members of a puppetry club in Hà Nội:

I had never seen a cricket dancing, nor playing a flute for that matter!

This puppet with a mischievous gleam in his painted eye was quite a large cricket wearing a smart, cut-away tailcoat. He had leapt from the pages of a Vietnamese children's fable onto the stage of a recently formed club for retired puppeteers. Its guiding spirit and founder, Nguyễn Huy Hồng, in whose house and garden the club meets, is a lively puppeteer of seventy-two with flowing gray hair. His mission is to alert Việt Nam's veteran puppeteers to the urgency of passing their skills on to younger puppeteers before the veterans shuffle off to the heavenly stage.

Mr. Hồng and his friends built a water-puppet theater in Mr. Hồng's garden on the bank of the Tô Lịch River in Hà Nội's suburbs. Nearby is a small museum full of aging puppets and containing 200 books on many different kinds of puppetry.

As the cricket danced his jig, a boy with a cast on his leg tapped his crutch to the rhythm. The tiniest toddlers sat in the front row, their eyes wide with pleasure. Larger spectators ranging from age eight to eighty sat in plastic chairs surrounded by an overflow crowd. Still more people peered down from windows, staircases, and balconies.

Đây là một buổi tụ họp theo kiểu Việt Nam. Ai ai cũng tay bắt mặt mừng, trao đổi danh thiếp, ai ai cũng được mời uống trà trong những chén nhỏ đặt trên những chiếc bàn thấp dưới gốc cây ăn quả. Nhưng chẳng mấy chốc không khí buổi diễn trở nên nghiêm túc khi một nửa khán giả mê mẩn với trò diễn, còn nửa kia là các nhà chuyên môn nghiêm nghị theo dõi bằng con mắt phê phán.

Các con rối lần lượt xuất hiện qua các cảnh khác nhau: các cậu bé chần trâu, con cá màu sắc óng ánh, các ông lái thuyền khề lắc lu theo nhịp chèo, một đôi nam nữ hát quan họ, các câu hát tình tứ qua lại từ thuyền nọ sang thuyền kia, một con cáo trèo tốt lên cây, mồm ngậm cổ chú vịt...

Một chú bé trên hàng ghế đầu mãi mê theo dõi trò diễn, nhòai người ra khỏi chiếc ghế nhựa, chỉ thiếu chút nữa là rơi xuống hồ. Tôi được biết có nhiều trẻ đã trượt xuống hồ làng như vậy khi xem rối nước. Một người phụ nữ tóc bạc hát nhảm theo các diễn viên. Bà nói thầm với anh bạn nói tiếng Việt của tôi rằng bà đã từng đi hát chuyên nghiệp.

Sau vở diễn, chúng tôi nhắm nháp một chút rượu trắng rất mạnh trong những chiếc chén tí hon. Lúc đó mới là 10h sáng. Có lẽ chính nhờ hương vị của những viên lạc rang húng liu mà tôi còn nói năng được mạch lạc.

WATER PUPPETS

Since this was a Vietnamese gathering, it began with much handshaking, card-exchanging, and tiny cups of tea served around low tables under the fruit trees. However, before long we got down to serious puppeteering, with half the audience enraptured and the other half made up of unsmiling professionals watching with critical eyes.

The water puppets appeared scene by scene — buffalo boys; iridescent fish; boatmen rocking gently in their boats as they rowed; a boy and girl singing *quan họ* courting ditties back and forth from one boat to another; a fox that ran up a tree, carrying a duck in its mouth.

A tot in the front row became so excited that he tipped forward out of his plastic chair and almost fell into the pond. I learned that many a child has slid into a village pond while watching water puppets. A woman with long grey hair sang along with the singers; she whispered to my Vietnamese-speaking friend that she once sang professionally.

After the show, we settled into sipping tiny cups of extremely strong rice wine — at ten AM! The cinnamon-flavoured peanuts probably kept my words coherent, just.

Rối nước đã giúp quên đi những nỗi buồn chiến tranh như thế nào?

Bà Lady Borton kể về sự thần kì của rối nước đối với cộng đồng người Việt Nam ở Philadelphia, Mỹ như sau:

Ban đầu chúng tôi có một kế hoạch nghe khá hấp dẫn là đến nghe một nhà làm phim nổi tiếng nói chuyện tại Liên hoan phim Philadelphia.

Tôi theo chị Laura Jackson, chủ nhiệm bộ phim tài liệu truyền hình Việt Nam "After Our War, How will Love Speak?" (Sau chiến tranh, tình yêu ra sao?) đến toà nhà Quốc tế ở trường Đại học Pennsylvania. Tuy thế, nói thật là lúc đó tôi chỉ muốn kéo chị sang bên kia đường để xem biểu diễn múa rối nước, một loại hình nghệ thuật sân khấu độc đáo của Việt Nam.

Thế nhưng thật kì lạ: Đôi khi dù ta đã sắp xếp thế nào đi nữa ta cũng không thể tiên liệu được.

Vừa lúc chúng tôi bước chân vào toà nhà Quốc tế thì một người bạn cũ ở Việt Nam đi đến. Don Luce là người rất nổi tiếng do năm 1970 anh đã đưa ra sự thật về những chuồng cọp, nơi chính quyền Thiệu được Mỹ hỗ trợ đã cùm xích các tù chính trị. Trong nhiều năm, Don Luce đã làm việc để giới thiệu nền văn hoá Việt Nam với người Mỹ. Tôi nghiệp Don. Chắc khi ấy anh nghĩ tôi đã quay lưng lại với văn hoá Việt Nam vì chọn xem phim Mỹ chứ không xem múa rối nước.

Nhưng sau đó người đáng tội nghiệp lại là Laura. Bộ phim đầu tiên của chị, buổi tối hôm đó được giới thiệu là phim ngắn, thì chiếu mãi chiếu mãi mà không hết, và lẽ ra người ta không nên chiếu bộ phim thứ 2.

WATER PUPPETS

How can water puppetry make the sorrows of war float away?

Lady Borton describes the magic that water puppetry created in the Vietnamese community in Philadelphia, USA:

Our plan to hear a famous cinematographer speak at the Philadelphia Film Festival had at first sounded intriguing.

I followed Laura Jackson (producer of the Việt Nam television documentary "After Our War, How will Love Speak?") into the International House at the University of Pennsylvania. However, I was secretly wishing I could entice Laura across the street to watch the water puppets, a theatrical art form unique to Việt Nam.

It's strange, though: No matter what you plan, some evenings will assert their own magic.

Just as we were entering the International House, an old friend from Việt Nam approached. Don Luce is best known for his 1970 exposure of the tiger cages, where the American-backed Thiệu government kept political prisoners shackled. For years, Don has worked to introduce Americans to Vietnamese culture. Poor Don. He must have thought me disloyal for choosing American films over Vietnamese water puppets.

But then, poor Laura. Her famous cinematographer's first short film of the evening should never have been finished; his second should never have been shown.

“Quên phim ảnh đi,” Laura nói.

“Thế còn rối nước thì sao?” Tôi gợi ý khi chúng tôi rời toà nhà Quốc tế. Nhưng khi chúng tôi tới được rạp hát bên kia đường thì đã quá thời gian tạm nghỉ giữa buổi biểu diễn nên chúng tôi không thể vào được.

Tôi nghe thấy tiếng đàn bầu, một nhạc cụ độc đáo của Việt Nam và được người Việt Nam coi là quà tặng của thần tiên. Khi người nhạc công vượt cái cần đàn một giây mềm mại, độ cao của cung đàn dịu dạt nghe nào lòng như thể chia ly sầu thảm. Đột nhiên tôi thấy nhớ phần đời mà tôi đã để lại ở Việt Nam.

“Chắc là chúng ta lỡ mất rồi,” Tôi nói với Laura.

“Này!” Don xuất hiện như có phép thần trong tiền sảnh và gọi chúng tôi. “Cuối cùng thì các chị cũng tới được đây!”

Don đưa chúng tôi lên ban công tầng hai. Tít bên dưới, nơi đáng lẽ là sân khấu có một bể nước hình chữ nhật. Cuối sân khấu có một tấm màn tre vẽ một ngôi đình, mái cong vút hướng lên trời. Tấm màn có hai kẻ hở để đi ra đi vào. Tôi đã từng xem nhiều nghệ sĩ múa rối biểu diễn ở Hà Nội nên biết rằng họ đắm mình trong nước đến thắt lưng đằng sau tấm phong.

Từ trên ban công nhìn xuống, tôi chỉ lơ mơ nhìn thấy những thanh tre dài dưới nước mà các nghệ sĩ dùng để điều khiển các con rối: Những người đánh cá đã nản chí, đàn cá búống bình trêu người, những con rồng phun lửa và những tiên nữ múa

WATER PUPPETS

"Forget films," Laura muttered.

"How about water puppets?" I suggested as we slipped out. However, by the time we reached the theater across the street, intermission was over. There was no slipping in.

I could hear a monochord, an instrument unique to Việt Nam and said to be a gift of the immortals. When the musician tugs the flexible post attached to the monochord's single string, the pitch of the note wavers in a sound so plaintive it is said to express all separation and sorrow. I felt suddenly homesick for the part of my life I had left behind in Việt Nam.

"Guess we miss out," I said to Laura.

"Hey!" Don said, magically appearing in the lobby. "You made it!"

Don led us upstairs to the balcony. Far below, in place of a stage, lay a rectangular pool the size of a small room. At the rear there stood a bamboo curtain painted as a temple with eaves curling skyward. The curtain had two slits for entrances. I had seen water puppeteers often in Hà Nội and knew the puppeteers worked waist-deep in water behind the backdrop.

From high in the balcony, I could just make out the performers' long poles beneath the water as they manipulated their array of wooden puppets: frustrated fishermen and elusive fish, dragons spouting fire, and pert temple dancers. Meshing their choreography with the musicians' traditional

khá vui nhộn. Những động tác múa kết hợp nhịp nhàng với lời hát và nhạc cụ truyền thống làm khán giả Mỹ mê mẩn không kém gì chính người dân Việt Nam đã từng say mê theo dõi các vở rối do cha ông những nghệ sĩ hôm nay biểu diễn hàng ngàn năm trước.

Tiếng đàn thập lục, tiếng đàn nguyệt và đàn bầu tạo nên một âm điệu rộn ràng. Hai chú chim công màu sắc sặc sỡ chạy nhanh ra từ sau tấm màn tre. Công là một loài chim ở Đông Á, vốn là loài vật sống trên cạn. Thế nhưng múa rối nước thì lại ra đời ở vùng Châu thổ sông Hồng Việt Nam — vốn là vùng trũng lúa nước — nên con người và loài vật sinh sống với nước cũng nhiều như trên cạn.

Hai con công khệnh khạng ríu rít ríu rít cánh trong điệu vũ gọi bạn tình như bao đời nay. Sau đó chúng ngụp xuống nước. Nhưng khi chúng vừa nổi lên thì một hồi trống vang lên rộn rã rồi một quả trứng bật lên khỏi mặt nước giữa hai chú công. Khán giả cười ầm ĩ. Rồi sau đó tất cả lại vỗ tay tán thưởng khi cũng bất ngờ như vậy, quả trứng biến mất và một con công non vừa nở nhô lên, vẫn còn run rẩy nhưng đã sẵn sàng nhảy múa.

“Thích không, Don?” Tôi nói thắm vào tai Don. Ngay cả trong bóng tối trên ban công tôi vẫn thấy rõ sự vui mừng trên khuôn mặt anh.

Don đã nỗ lực nhiều năm để hàn gắn sự cách biệt giữa người Mỹ và người Việt. Tính tới nay, anh đã đưa hàng trăm người Mỹ sang Việt Nam. Trong một chuyến đi, chủ quán “Cà phê chó Trắng” ở Philadelphia đã say mê rối nước và sắp xếp để đoàn rối này có thể sang biểu diễn tại Mỹ. Thế

WATER PUPPETS

songs and instrumentals, the puppeteers beguiled their American audience much as their ancestors had entranced Vietnamese spectators for a thousand years.

The zither, lute, and monochord took up a sprightly tune. Two resplendent peacocks flounced out from behind the bamboo curtain. The peacock, a native of East Asia, is a land creature. However, the water puppets originated in northern Việt Nam's Red River Delta, where — given wet-rice cultivation — animals and people live in water as much as on land.

These two peacocks strutted and preened through their mating dance as puppet peacocks have for generations. Then they dove beneath the water. As soon as the peacocks emerged, the musicians set up a drum roll; suddenly an egg bobbed between the two peacocks. The audience laughed. Then everyone cheered when, just as suddenly, the egg disappeared and a fledgling peacock popped up, tremulous, and eager to prance.

"Are you happy, Don?" I whispered. Even in the darkened balcony, I could see the delight on Don's face.

Don has worked for years to heal the schism between Americans and Vietnamese. By now, he has taken several hundred Americans to Việt Nam. On one trip, the owner of Philadelphia's White Dog Cafe fell in love with the water puppets and arranged for this particular troupe to tour in the United States. Not that the puppeteers' tour had

không có nghĩa là chuyển đi của các nghệ sĩ múa rối này không gặp trở ngại gì. Chuyển biểu diễn được tổ chức năm 1992 khi Mỹ còn chưa bỏ cấm vận đối với Việt Nam. Nhiều người Mỹ gốc Việt biểu tình trong đêm diễn đầu tiên để phản đối sự có mặt của những người đến từ Việt Nam.

Tuy nhiên, tác động thần kỳ của những con rối lan nhanh trong cộng đồng người Việt ở Philadelphia giống như một cơn gió nhẹ lay động những ngọn mạ non trên cánh đồng mới cấy. Đám đông biểu tình sau đó rút đi và chỉ trong có vài ngày, những người này giờ đã ngồi trong rạp hát giữa đám khán giả say mê. Và vào buổi biểu diễn cuối cùng của chuyến công diễn mà tôi và Laura may mắn được đến xem, thì những người Việt sinh sống Philadelphia đã vào sau sân khấu. Ở đó họ nói chuyện thân mật với các nghệ sĩ múa rối đến từ Hà Nội và ngắm nghía những con công hấp dẫn giờ đã nằm yên một chỗ nghỉ ngơi giống như những nỗi buồn cũ.

WATER PUPPETS

been easy. This performance was in 1992; the US embargo against Việt Nam had not yet lifted. Vietnamese-Americans picketed outside on opening night, objecting of the presence of Vietnamese from Việt Nam.

Nevertheless, word of the puppets' magic traveled through Philadelphia's Vietnamese community like a breeze bending newly transplanted rice seedlings. The demonstrators soon dissipated. Within a few days, they had moved inside the theater, where they sat in the audience, mesmerized. And by the end of the tour's final performance, which Laura and I were lucky enough to see, the Vietnamese living in Philadelphia were backstage. They were chatting with the puppeteers from Hà Nội and examining those winsome peacocks laid aside to rest like old sorrows.

Glossary

Từ vựng

Anh hề, chú hề

buffoon (n)

Ánh hào quang,

sự huy hoàng

radiance (n)

Bằng đất nung,

bằng sành

terracotta (n)

Bia

stele (n)

Bò, trườn

crawl (v)

Bụng phệ

flabby belly (n)

Ca ngợi

praise (v)

Cầu khẩn

invoke (v)

Câu khắc,

câu ghi (trên bia)

inscription (n)

Cây đa

banyan tree (n)

Cày cấy, trồng trọt

cultivate (v)

Cái nôi, nơi bắt nguồn

cradle (n)

Chế nhạo, giễu cợt

jest (v)

Chữ viết

script (n)

Chủ lễ, nhân vật

WATER PUPPETS

dẫn chương trình	master of ceremony (n)
Chú Tễu (<i>nhân vật dẫn truyện trong vở rối nước</i>)	Uncle Tễu
Chú tiểu	novice (n)
Chuyên nghiệp	professional (adj)
Con kỳ lân	unicorn (n)
Có niên đại từ	date back to (v)
Dân gian, dân tộc	folk (n)
Di tích	vestige (n)
Đánh bại, làm thất bại	defeat (v)
Đạo Lão	Taoism (n)
Đạo Phật	Buddhism (n)
Đế cột, bệ, đôn	pedestal (n)
Điều khiển, thao tác bằng tay	manipulate (v)
Dình (làng)	communal house (n)
Đồ cúng lễ	votive offering (n)

RỐI NƯỚC

Độc nhất vô nhị,

duy nhất unique (adj)

Động viên, khích lệ encourage (v)

Đoàn (kịch), gánh (hát) troupe (n)

Đức hạnh, phẩm hạnh virtue (n)

Gầm, rú roar (v)

Giết, mổ slaughter (v)

Khắc, chạm, đục carve (v)

Khán giả audience (n)

Khen ngợi, tán thưởng appreciative (adj)

Khố loincloth (n)

Không cử động,

đứng yên stationary (adj)

Khóa hiểu, khó lường ambiguous (adj)

Kiện sue (v)

Kiệu palanquin (n)

Làm khỏe người,

làm tỉnh táo refresh (v)

WATER PUPPETS

Làm trò cười, mua vui	amuse (v)
Lễ rước, đám rước	procession (n)
Lọng	parasol (n)
Lời thề, lời tuyên thệ	oath (n)
Lòng cam đảm, sự dũng cảm	courage (n)
Luật lệ, qui định	regulation (n)
Mê mẩn	enrapture (v)
Mỉa mai, châm biếm	mock (v)
Mô tả nét nổi bật	feature (v)
Mối ràng buộc	bond (n)
Nghệ sĩ múa rối	puppeteer (n)
Nghệ thuật viết chữ đẹp	calligraphy (n)
Nghề trồng lúa nước	wet-rice cultivation (n)
Ngọc Hoàng	Jade Emperor (n)
Người biểu diễn	performer (n)
Người dân địa phương	local inhabitant (n)
Người ghi chép	scriptwriter (n)
Người mở màn	commentator (n)

RỐI NƯỚC

Nguy nga lộng lẫy,

tráng lệ

splendid (adj)

Nhân vật

character (n)

Nhà ngói

tile-roofed house (n)

Nổi lên

emerge (v)

Pha trò

wisecrack (v)

Pháo

firecracker (n)

Phía sau sân khấu

backstage (n)

Phơi ra, phô ra

expose (v)

Phường

guild (n)

Quan Âm Bồ Tát

Bodhisattva Kwai Yin (n)

Rối nước

water puppets (n)

Rõ ràng, chính xác

precise (adj)

Sự lịch sự, cử chỉ lịch sự

courtesy (n)

Sự phá hoại, sự hủy diệt

destruction (n)

Sự tái sinh, sự đầu thai

reincarnation (n)

Sự thay đổi về hình dáng

metamorphosis (n)

WATER PUPPETS

Sự trả thù, sự báo thù	revenge (n)
Tăng cường, củng cố	strengthen (v)
Tài sản	asset (n)
Táo bạo, liều lĩnh	reckless (adj)
Thần thoại, tưởng tượng	mythical (adj)
Thành hoàng	patron saint (n)
Thả, phóng thích	release (v)
Thề, hứa	swear (v)
Thề, tuyên thệ	vow (adj)
Thiên liêng, (thuộc) thần, thánh	sacred (adj)
Thôi miên, mê hoặc	mesmerize (v)
Thợ cưa	sawyer (n)
Thợ mộc	carpenter (n)
Thợ rèn	blacksmith (n)
Thịnh vượng, phồn vinh	prosperity (n)
Thu hoạch	harvest (v)
Tiếng cười	laughter (n)
Tiết lộ, để lộ ra	reveal (v)
Tiết điệu múa,	

RỐI NƯỚC

nghệ thuật múa	choreography (n)
Tiêu phu	woodcutter (n)
Tiêu thụ (thực phẩm)	consume (v)
Tưới (đất, ruộng)	irrigate (v)
Trò đùa, trò cười	joke (n)
Truyền lại (cho thế hệ sau)	pass on (v)
Vui mừng, phấn khởi	cheerful (adj)
Xác nhận, khẳng định	confirm (v)

**NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI
THẾ GIỚI PUBLISHERS**

46 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam

Tel: 84-4-8253841

Fax: 84-4-8269578

Email: thegioi@hn.vnn.vn

**RỐI NƯỚC
WATER PUPPETS**

Chịu trách nhiệm xuất bản (Director of Publication)

Trần Đoàn Lâm

Họa sĩ thiết kế (Designer)

Ngọc Linh

TỦ SÁCH HỎI ĐÁP VĂN HÓA VIỆT NAM

Phụ trách:

Hữu Tiến

In 2.000 bản, khổ 10cm x18cm, tại Trung tâm Công nghệ Thông tin Chế bản và In - Nhà xuất bản Thế Giới. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 108-2006/CXB/92-15/ThG, cấp ngày 13.2.2006. In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2006.

VIETNAMESE CULTURE FREQUENTLY ASKED QUESTIONS

Cultural scholar Hữu Ngọc and American writer Lady Borton have brought us the first series of bilingual handbooks on Vietnamese culture. These books are suitable for Vietnamese studying English and for foreigners studying Vietnamese.

Hữu Ngọc is the author of many books and articles on Vietnamese culture and of *A Handbook for Translators of English*. Lady Borton is the author of *After Sorrow: An American Among the Vietnamese* and was a "Contemporary" on VTV3.

TÊN CÁC SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN (PUBLISHED TITLES)

- 1 Tết Nguyên đán (Vietnamese Lunar New Year)
- 2 Phố cổ Hà Nội (Hà Nội's Old Quarter)
- 3 Y học cổ truyền (Traditional Medicine)
- 4 Tết Trung Thu (Mid-Autumn Festival)
- 5 Chèo (Popular Theatre)
- 6 Trầu cau (Betel and Areca)
- 7 Võ dân tộc (Martial Arts)
- 8 Đồ gốm (Ceramics)
- 9 Hội họa Việt Nam hiện đại thuở ban đầu
(Early Modern Vietnamese Painting)
- 10 Thi cử Nho giáo (Royal Exams)
- 11 Ẩm thực Huế (Huế Cuisine)
- 12 Phở - Đặc sản Hà Nội (Phở - A Specialty of Hà Nội)
- 13 Áo dài (Áo dài - Women's Long Dress)
- 14 Tục cưới xin (Wedding Customs)
- 15 Rối nước (Water Puppets)
- 16 Sài Gòn - Hồ Chí Minh City
- 17 Kiến trúc Pháp ở Hà Nội
(Hà Nội: Sifting of French Architecture)
- 18 Cảnh đẹp thiên nhiên Việt Nam
(Vietnam's Natural Beauty)



Giá: 10.000 đ